

Ngày soạn: 31/3/2026

Ngày dạy:/...../.....

BÀI 9. HÔM NAY VÀ NGÀY MAI

Tiết 114,115,116. **GIỚI THIỆU TRI THỨC NGŨ VĂN**

MIỀN CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG CẦN CHUYỂN ĐỔI TỪ SỐNG CHUNG SANG CHÀO ĐÓN LŨ

I. Mục tiêu

1. Năng lực

a. Năng lực đặc thù

- Phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
- Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định.
- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.
- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- Biết được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản.

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra

2. Phẩm chất

Thể hiện được thái độ quan tâm đến những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Học liệu: trả lời câu hỏi

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.

b. Nội dung: GV gợi dẫn HS theo hoạt động

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV tổ chức hoạt động ĐÓNG VAI: "Hãy tưởng tượng bạn là một nhà lãnh đạo tương lai. Hãy mô tả những biện pháp cụ thể mà bạn đề xuất để xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn, bắt đầu từ hôm nay."

- Bảo vệ môi trường
- Tăng cường giáo dục
- Tăng cường sức khỏe và phòng bệnh
- Khuyến khích sáng tạo nghệ thuật

GV dẫn dắt vào bài mới: Tương lai của chúng ta là do bản thân nắm giữ, tốt hay xấu, đẹp hay không, thành công hay thất bại là do mình lựa chọn. Chủ đề của bài học đó là "Hôm nay và ngày mai", cô muốn nhắn nhủ cả lớp rằng chúng ta hãy cố gắng, để rồi mai sau nhìn lại, có thành công hay không, ít nhất chúng ta cũng không hối hận. Cô mời cả lớp vào bài học ngày hôm nay nhé!

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Giới thiệu bài học

a. Mục tiêu: Nắm được chủ đề và thể loại chính của bài học

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

- **Viết được nội dung bài học**

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học và trả lời câu hỏi: + Chủ đề của bài học là gì? + Phần giới thiệu bài học muốn nói với chúng ta điều gì? + Phần Giới thiệu bài học còn cho biết ở chủ đề này các em làm quen với thể loại văn bản nào? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Hs trả lời câu hỏi Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	I. GIỚI THIỆU BÀI HỌC 1. Chủ đề Hôm nay và ngày mai → Chúng ta đang sống đang sống trong một thế giới luôn biến chuyển do tác động không ngừng của các điều kiện tự nhiên vừa quen thuộc vừa khó lường và do những hoạt động đa dạng của con người. Phải làm gì để có được hôm nay hạnh phúc và ngày mai tươi sáng, đó là điều tất thấy mọi người quan tâm. Bao nhiêu câu hỏi về tự nhiên, về cuộc sống đang đòi hỏi chúng ta giải đáp bằng sự hiểu biết và tinh thần trách nhiệm. Trong việc tìm lời giải đáp, không ai có thể đứng ngoài. → Hướng tới tương lai tốt đẹp từ những hành động, hoạt động thiết thực, có ý nghĩa của hôm nay. 2. Thể loại

- Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh	- <i>Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ</i> (Lê Anh Tuấn) → Văn bản thông tin - <i>Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim Hành tinh của chúng ta</i> (Lâm Lê) → Văn bản thông tin - <i>Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton.</i> → Văn bản nghị luận
--	---

Hoạt động 2: Khám phá tri thức ngữ văn

a. Mục tiêu: Năm được

- Mục đích của văn bản thông tin, mối quan hệ giữa thông tin khách quan và ý kiến chủ quan

- Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- Viết được nội dung bài học

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 13p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Gv yêu cầu HS đọc SGK và tìm hiểu về tri thức ngữ văn - GV chia lớp thành các nhóm và hoàn thành PHT  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc sách, suy nghĩ và tìm hiểu nội dung kiến thức Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo sản phẩm, trả lời câu hỏi Bước 4: Kết luận, nhận định. GV chốt và mở rộng kiến thức.	II. TRI THỨC NGỮ VĂN 1. Mục đích của văn bản thông tin, mối quan hệ giữa thông tin khách quan và ý kiến chủ quan * Văn bản thông tin - Mục đích: cung cấp thông tin xác thực về một sự vật, sự việc, hiện tượng trong đời sống tự nhiên và xã hội. - Thông tin khách quan: Tính khách quan, xác thực của thông tin, không bị bóp méo, sai lệch - Ý kiến chủ quan: Là quan điểm đánh giá của người viết về đối tượng được đề cập phải có tính độc lập với thông tin khách quan → có tính độc lập 2. Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên * Mục đích: nhằm làm sáng tỏ bản chất, nguyên nhân xuất hiện và những tác động tích cực hoặc tiêu cực có thể có đối với đời

	sống con người của một hiện tượng tự nhiên nào đó. * Cách triển khai - Miêu tả hiện tượng (biểu hiện điển hình, có thể kèm theo những hình ảnh trực quan, kết quả của việc ghi nhận tại chỗ hoặc khai thác từ những nguồn tài liệu đáng tin cậy) - Giải thích hiện tượng bằng những căn cứ và lập luận khoa học.
--	--

Văn bản

MIỀN CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG CÀN CHUYỂN ĐỔI TỪ SỐNG CHUNG SANG CHÀO ĐÓN LỮ

- Lê Anh Tuấn-

I. Mục tiêu**1. Về năng lực:****a. Năng lực đặc thù**

- Phân tích được đặc điểm của kiểu VB giải thích một hiện tượng tự nhiên có lồng ghép các đề xuất, kiến nghị cần thiết.
- Phân tích được sự phối hợp các cách triển khai VB thông tin được thể hiện trong VB
- Thấy được những thách thức đối với môi trường sống của chúng ta thông qua các thông tin về cuộc sống của cư dân miền châu thổ sông Cửu Long thời điểm VB ra đời.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

- Viết được đặc điểm của kiểu VB giải thích một hiện tượng tự nhiên có lồng ghép các đề xuất, kiến nghị cần thiết.

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

2. Về phẩm chất:

Thể hiện được thái độ quan tâm đến những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.

II. Thiết bị dạy học và học liệu**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

2. Học liệu: Phiếu học tập, trò chơi**III. Tiến trình dạy học****Hoạt động 1: Khởi động**

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

- **Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.**

b. Nội dung: GV chọn cách gợi dẫn phù hợp

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 5p

Cách 1: GV đặt câu hỏi gợi dẫn:

+ **Hãy nêu tên một sáng tác dân gian có nói đến hiện tượng lũ lụt. Theo em, trong sáng tác đó, lũ lụt đã để lại ấn tượng nổi bật gì?**

→ Truyền thuyết nổi tiếng Sơn Tinh - Thủy Tinh vốn có từ lâu đời, phản ánh sự chống chọi và chiến thắng thiên tai lũ lụt của người Việt. Phần tả về Thủy Tinh gây lũ lụt gói gọn trong khoảng năm câu: Thần hô mưa gọi gió, làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lên trên một biển nước... Cuộc chiến Sơn Tinh - Thủy Tinh kết thúc, trả lại vẻ đẹp bình yên muôn thuở cho Tản Viên, cho Phong Châu. Dĩ nhiên Thủy Tinh chưa quên thù cũ, hàng năm vẫn dâng nước nhưng không bao giờ giành được phần thắng. Có thể thấy rõ tư tưởng của nhân dân ta qua câu chuyện: một cuộc chiến đấu bất tận chống lại thiên tai địch họa, cuộc sống của muôn dân có thể ít nhiều bị ảnh hưởng, bị tàn phá song sức sống mãnh liệt, ngoan cường của người Việt luôn là điều có thật, sẽ vượt lên để chiến thắng những khắc nghiệt của tự nhiên. Đó cũng là ý chí, nghị lực và niềm lạc quan vô bờ mà cha ông ta gửi gắm qua thiên truyện này: *Bão lụt dứt trời quang mây tạnh/ Núi Tản Viên như ngọc xây thành/ Sông lạch chảy như thêu chỉ gấm/ Trên cánh đồng lúa mướt màu xanh...* (Sơn Tinh Thủy Tinh - Huy Cận).

+ **Em hiểu thế nào về nội dung của thành ngữ “sống chung với lũ”? Thử suy đoán về nguồn gốc của thành ngữ này.**

→ Sống chung với lũ nghĩa là đưa ra các biện pháp để thích nghi với thời tiết mưa gió bão lụt, chấp nhận những khó khăn bất lợi và sẵn sàng đương đầu khi lũ tới, đồng thời cũng tìm cách khai thác ích lợi từ nó.

Nguồn gốc của thành ngữ này đến từ việc nhiều năm liền người dân đều gặp phải lũ lụt và gió bão làm tiêu tán bao tài sản, của cải lẫn mạng người. Sau quá trình đấu tranh và khắc phục khó khăn, biết không thể chấm dứt hoàn toàn tình trạng lũ lụt, con người đã nghĩ ra nhiều phương án khác nhau để sống chung với lũ.

Cách 2: GV cho HS xem video bài hát “Quê em mùa nước lũ” – Phương Mỹ Chi thể hiện: Cho biết bài hát nhắc tới hiện tượng nào? Ở địa danh nào? Cảm xúc của em sau khi lắng nghe bài hát?

→ Bài hát Quê Em Mùa Nước Lũ được nhạc sĩ Tiến Luân sáng tác năm 2000, trước sự kiện con lũ lịch sử ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Suốt 75 năm trước đó, chưa có mùa lũ lụt nào lớn, phủ diện rộng, ngập sâu và kéo dài ngày như trận lũ năm 2000 ở miền Tây. Nó đã gây ảnh hưởng rộng lớn và rất nặng nề về người, tài sản và môi trường. Nhạc sĩ chia sẻ về hoàn cảnh sáng tác bài hát: “Qua truyền hình, tôi bàng hoàng xúc động khi ống kính quay cận cảnh một bà mẹ ngồi thu lu trong góc tối ôm đứa con ướt sũng, gương mặt mẹ thất thần dường như bà đã khóc con đến không còn nước mắt. Cảnh tan hoang điêu tàn, nước ngập menh mông, đàn gà chạy táo tác...”

Cách 3: Trò chơi “Vẽ hình đoán chữ”

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 thành viên, mỗi đội có thời gian 2 phút để vừa vẽ vừa đoán các từ khóa mà đội mình nhận được. Đội nào đoán được chính xác nhiều từ khóa hơn trong thời gian nhanh hơn sẽ giành chiến thắng.

+ Gợi từ khóa 1 (Bão, sóng thần, lũ lụt, động đất, mưa đá)

+ Gợi từ khóa 2 (Lốc xoáy, sấm sét, núi lửa phun trào, cầu vồng, thủy triều)

→ **GV dẫn dắt vào bài học:** Các em thân mến, đồng bằng sông Cửu Long là vùng lúa lớn nhất Việt Nam, hàng năm lũ sông Mê Kông tràn về gây ngập lụt trên một diện rộng. Lũ ở ĐBSCL đem lại nhiều nguồn lợi cho người dân khu vực, nhưng lũ lụt cũng gây ra thiệt hại không nhỏ về người và của cho người dân nơi đây. Vậy nên từ bao lâu nay, người dân sống ở vùng đất này đã thích ứng với tình hình này bằng cách “sống chung với lũ”. Vậy, việc “sống chung với lũ” còn có phù hợp trước thực trạng tình hình thời tiết biến đổi khó lường như hiện nay hay không và thái độ, phản ứng của con người trước hiện tượng này là như thế nào thì chúng sẽ có câu trả lời sau khi học xong bài học ngày hôm nay

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung

a. **Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được một số thông tin chính về tác giả, tác phẩm.

* **Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. **Nội dung:** GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:** 25p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản và hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó qua hoạt động “Tạo từ điển” + Cho học sinh đọc một đoạn văn bản và xác định các từ mà họ không hiểu. + Yêu cầu học sinh viết các từ đó lên một bảng và sau đó cùng nhau tìm hiểu và ghi rõ nghĩa của từng từ trong từ điển hoặc trên internet, sách vở. + Sau khi hoàn thành, yêu cầu học sinh chia sẻ và trình bày về các từ các em đã tìm hiểu. GV đặt câu hỏi gợi dẫn: + Người viết (tác giả) là ai, hoạt động trong lĩnh vực nào? + Có thể xếp “Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ” vào kiểu văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên được không? Vì	I. Tìm hiểu chung 1. Đọc a. Đọc Đọc to, rõ ràng, mạch lạc, chú ý phần in đậm (sa – pô) và những chỉ dẫn về chiến lược đọc theo dõi và chú ý trong các thẻ. b. Chú thích - Trầm tích: chất do các vật thể trong nước hồ, sông, biển lắng đọng lâu này kết lại mà thành - Lưu tốc: tốc độ của dòng chảy - Thổ nhưỡng: đất đai (dùng để chỉ vùng đất mềm, xốp, thuận lợi cho việc canh tác, nơi các sinh vật sinh sống, phát triển mạnh mẽ) - Sinh thái: quan hệ giữa sinh vật (trong đó có con người) và môi trường.

sao?

Mặc dù hướng tới mục đích kép như đã nói ở phần hướng dẫn tìm hiểu bố cục, văn bản vẫn có thể được xếp vào kiểu văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, bởi ở đây tác giả đã giải thích một cách tường tận về quá trình hình thành các châu thổ nói chung, châu thổ sông Cửu Long nói riêng và tác động tích cực của lũ đối với việc tạo nên một vùng thổ nhưỡng trù phú.

+ Thông tin trong văn bản được trình bày theo trật tự hay quan hệ nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

- **Lão nông tri điền:** (thành ngữ) người nông dân tuổi cao am hiểu đồng ruộng, có nhiều kinh nghiệm sản xuất.

- **Lung bầu:** chỉ vùng đất trũng ngập nước giữa đồng hoặc giữa rừng.

- **Thủy vực:** vùng nước.

- **Hoang địa:** đất hoang, nơi không được con người chăm sóc hay sử dụng đến.

- **Kinh:** kênh, công trình dẫn nước thường được đào bằng xáng (phương tiện di chuyển dưới nước để đào kênh, vét bùn) hoặc bằng tay nhằm phục vụ giao thông, thủy lợi.

- **Hình ô-van:** hình bầu dục

- **Đá gra-nít:** đá hoa cương, loại đá rất cứng gồm nhiều loại hạt khoáng vật khác nhau.

- **Ông Thiên:** ông Trời, thường được thờ cúng nơi ban thờ đặt trước sân nhà hay sân đình, chùa.

- **Ông Địa, ông Tà:** hai vị thần gần gũi với người dân, luôn mang lại điều lành, có khi được thờ cúng trong cùng một ngôi miếu

2. Tìm hiểu chung

a. Tác giả: Lê Anh Tuấn

- Sinh năm 1960

- Quê: Thừa Thiên Huế

- Chuyên gia nghiên cứu về môi trường và tài nguyên thiên nhiên, về biến đổi khí hậu, thành viên Ban cố vấn Mạng lưới sông ngòi Việt Nam và Mạng lưới Đồng bằng sông Mê Kông vì bảo vệ môi trường và thích nghi với biến đổi khí hậu

- Đã xuất bản hơn 50 bài báo, tài liệu hội thảo, sách (cả tiếng Việt và tiếng Anh).

b. Tác phẩm

- **Xuất xứ:** Tạp chí “Kinh tế Sài Gòn Online”, ngày 06/02/2022

- **Bố cục:** 3 phần

+ Phần 1 (gồm sa-pô và đoạn kết tiếp – đoạn chỉ gồm 1 câu): **Đặt vấn đề**

	+ Phần 2 (từ “Tất cả... đến “thời đoạn khó khăn”): Thuyết minh, lí giải cụ thể về từng khía cạnh của vấn đề + Phần 3 (còn lại): Kết luận - Thể loại: Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên - Cách trình bày thông tin + Quan hệ nhân quả + Mức độ quan trọng của đối tượng
--	---

Phần II. Khám phá văn bản

a. Mục tiêu: **Nắm được**

- Thông tin chính của văn bản
- Sự phối hợp các góc nhìn
- Cách triển khai thông tin trong văn bản
- Số liệu và yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 70p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động: Hành Trình Sông Cửu Long: Thông tin chính tác giả muốn chuyển tải qua văn bản này là gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	II. Khám phá văn bản 1. Thông tin chính của văn bản Thông tin chính được thể hiện qua: - Nhan đề - Sa-pô - Đoạn văn 1 ➔ Thông tin chính của văn bản: Ở châu thổ sông Cửu Long, lũ đem lại những nguồn lợi to lớn, vì vậy chào đón lũ là một cách ứng xử tự nhiên và khôn ngoan của con người sống nơi đây. ➔ Nêu thông tin trực tiếp
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động: Hành Trình Sông Cửu Long: Trong văn bản, hiện tượng lũ ở miền châu thổ sông Cửu Long đã được soi chiếu từ	2. Sự phối hợp các góc nhìn * Các góc nhìn khác nhau - Theo các nhà khoa học, đây là hiện tượng thủy văn bình thường và có lợi đối với con

những góc nhìn nào? Sự phối hợp các góc nhìn như vậy có ý nghĩa gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	người → Phân tích cặn kẽ mang tính chất chuyên môn - Theo những “vị lão nông tri điền”, năm nào có lũ lớn là năm đó cá nhiều, chim nhiều, sản vật nhiều và sang năm canh tác trúng mùa... → Dựa vào quan sát thực tế và thành quả lao động của chính họ → Hiện tượng lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long đều được cho là có lợi đối với con người. * Tác giả không đề cập đến tác hại của lũ - Nhan đề → Lũ, không phải là tai ương mà là một hiện tượng đáng mong chờ - Không gọi là một thiếu sót - Hoàn toàn phù hợp với thực tế nếu ta nhìn vào nguồn lợi lớn mà lũ mang lại, bất chấp những tác hại nhỏ và tính đột xuất mà nó có thể gây nên trong những “trận lũ lớn lịch sử”.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động: Hành Trình Sông Cửu Long: Thông tin trong văn bản được trình bày theo trật tự hay quan hệ nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	3. Cách triển khai thông tin trong văn bản - Trong văn bản, thông tin chủ yếu được trình bày theo quan hệ nhân quả. Ví dụ đoạn nói về lũ: Lũ → Kết nối dòng chảy, bồi đắp phù sa, cung cấp nguồn dinh dưỡng cho nhiều loài sinh vật → tạo đồng bằng màu mỡ - Tuy nhiên, trong văn bản vẫn có dấu vết của cách trình bày thông tin theo “mức độ quan trọng của đối tượng”, rõ nhất là đoạn từ “Ngập lụt đã tạo.... khó tồn tại” (tác giả đã liệt kê các “kết nối” theo thứ tự: “thứ nhất”, “thứ hai”, “thứ ba”)
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động: Hành Trình Sông Cửu Long: Chỉ ra và cho biết tác dụng của các số liệu và yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ	4. Số liệu và yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản * Các số liệu - <i>Quá trình trầm tích vùng châu thổ xảy ra liên tục hơn 5000 – 7000 năm...</i> - <i>Khó tìm đâu ra một vùng đồng bằng nào trên thế giới mà chỉ trong vòng 100 ngày,</i>

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá. Thảo luận nhanh Dãy 1 thảo luận nhiệm vụ 1: Những thông tin được đưa đến trong văn bản có điểm gì mới so với điều em đã biết? Dãy 2 thảo luận nhiệm vụ 2: Theo em, những nhận định của tác giả về lũ ở miền châu thổ sông Cửu Long có thể được áp dụng để nói về lũ ở mọi khu vực sông khác hay không? Vì sao? Thời gian 5 phút	người dân ở đây có thể sản xuất ra một lượng lúa đến 7 – 8 triệu tấn - Ngày nay, thỉnh thoảng khi đào nền nhà, đào kinh, đào móng công trình, người ta gặp những hòn đá tròn lăn, hình ô-van, có màu xanh trắng hoặc xanh đen như đá granít, đường kính trung bình khoảng 10-15 xen-ti-mét hoặc đôi khi xấp xỉ 20 xen-ti-mét giống như các hòn đá tròn ngoài bãi biển, nhưng ở đây chìm sâu trong lớp đất nội đồng. * Tác dụng: - Giúp cho văn bản tăng tính xác thực - Giúp người đọc hình dung rõ nét hơn về vấn đề, nội dung chính mà văn bản đang đề cập đến * Yếu tố phi ngôn ngữ  Mảnh mang đồng lũ An Giang. Ảnh: Lê Anh Tuấn - Làm sáng tỏ thông tin đang tìm hiểu - Làm cho văn bản trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức	III. Tổng kết 1. Nghệ thuật - Trình bày logic, rõ ràng, rành mạch làm tăng hiệu quả diễn đạt thông tin của văn bản. - Sử dụng các kênh chữ, kênh hình nhằm tăng tính thuyết phục, tăng sức hấp dẫn đối với người đọc. 2. Nội dung Ở vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, lũ đem đến những nguồn lợi to lớn, vì vậy, chào đón lũ là một cách ứng xử tự nhiên và khôn ngoan của con người sống nơi đây.

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 10p

GV tổ chức trò chơi CON QUẠ THÔNG MINH

1. Văn bản Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ là kiểu văn bản nào?

A. Văn bản giải thích

B. Văn bản nghị luận

C. Văn bản tự sự

D. Văn bản hành chính

2. Chỉ ra yếu tố phi ngôn ngữ của văn bản và tác dụng của nó.

Hình ảnh “Mênh mang đồng lũ An Giang”

- Làm sáng tỏ thông tin đang tìm hiểu

- Làm cho văn bản trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.

3. Phần sa-pô báo hiệu điều gì sẽ được triển khai trong văn bản?

A. Chủ đề và nội dung của văn bản là sự khó khăn khi phải sống chung với lũ của người dân vùng Cửu Long

B. Chủ đề và nội dung của văn bản là sự mãnh mẽ, kiên cường của người dân vùng Cửu Long khi sống chung với lũ

C. Chủ đề và nội dung của văn bản là người dân vùng Cửu Long không thể sống thiếu lũ

D. Cả A và B đều đúng

4. Thông tin trong văn bản được trình bày theo trật tự hay quan hệ nào?

A. Quan hệ nhân quả

B. Mức độ quan trọng của đối tượng

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

5. Vì sao có lũ lớn lại là điều được người dân miền sông nước mong đợi?

A. Năm nào có lũ lớn là năm đó cá nhiều, chim nhiều, sản vật mùa lũ nhiều,...

B. Chắc chắn năm sau canh tác sẽ trúng mùa, sản lượng cao

C. Cuối mùa lũ cũng là mùa thu hoạch vụ mùa cuối năm, chim én tụ về thành từng đàn

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

6. Vì sao trong văn bản, tác giả hầu như không nói đến tác hại của lũ, dù không quên nhắc đến một số “trận lũ lớn lịch sử”?

A. Vì lũ ở vùng châu thổ sông Cửu Long hầu như không có tác hại gì

B. Vì để làm rõ quan điểm vùng châu thổ sông Cửu Long không thể sống thiếu lũ

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

1. GV tổ chức hoạt động Viết kết nối với đọc: Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) nêu những thu nhận bổ ích của em qua việc đọc văn bản “Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ”

Gợi ý: Qua đọc văn bản, em có thêm hiểu biết gì về bản chất của hiện tượng lũ? Nhận thức của em về cách ứng xử của con người với thiên nhiên đã được bổ sung hay điều chỉnh như thế nào?

Rút kinh nghiệm

.....

Tiết 117

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. Mục tiêu**1. Về năng lực:****a. Năng lực đặc thù**

- Đặc điểm nội dung và hình thức của các kiểu câu phân loại theo mục đích nói.
- Sử dụng các dấu hiệu phù hợp khi viết (tạo lập) câu đáp ứng mục đích nói khác nhau.

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Biết được đặc điểm nội dung và hình thức của các kiểu câu phân loại theo mục đích nói.

2. Về phẩm chất:

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.
- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.
- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. Tiến trình dạy học**Hoạt động 1: Khởi động**

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

- **GV tổ chức Trò chơi điền từ:** GV Chuẩn bị một số câu mẫu thuộc các loại câu khác nhau và bỏ đi một số từ trong mỗi câu.

Ví dụ:

- + Câu cầu cầu khiến: "Hãy _____ sách cho tôi."
- + Câu cảm: "Tôi _____ vì điều đó."
- + Câu nghi vấn: "Bạn _____ đi học ngày mai không?"
- + Câu trần thuật: "Anh ấy nói: 'Tôi _____ điều đó.'"

- **GV dẫn dắt vào bài học mới:** Các em có biết tại sao lại có những ví dụ đó không? Những ví dụ đó thuộc kiểu câu gì, chúng có chức năng như thế nào trong câu? Dấu hiệu nào giúp các em nhận diện kiểu câu đó? Chúng ta cùng giải đáp những câu hỏi đó trong bài học ngày hôm nay nhé!

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu kiến thức về các kiểu câu xét theo mục đích nói (câu kể, câu cảm, câu hỏi, câu khiến).

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 20p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS phân tích ví dụ minh họa cho từng kiểu câu và rút ra đặc điểm, chức năng của từng kiểu câu Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS suy nghĩ, lắng nghe và trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV hỏi thêm: Trong các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán và trần thuật, kiểu câu nào được dùng nhiều nhất, vì sao? Câu trần thuật được sử dụng nhiều nhất. Vì trong cuộc sống, nhu cầu trao đổi thông tin, trao đổi tư tưởng, tình cảm giữa người với người rất lớn, mà chỉ có câu trần thuật mới đáp ứng được, nó bao hàm nhiều chức năng như thông	I. Hình thành kiến thức 1. Câu hỏi (nghi vấn) - <i>Anh bảo cuốn sách còn có ở trên bàn nữa không?</i> + Câu được đặt trong mạch đối thoại, trực tiếp nêu nên một thắc mắc nhờ giải đáp + Có từ <i>không</i>, dấu hỏi chấm → Câu hỏi - <i>Con gái tôi vẽ đây ư? ... cái con Mèo hay lục lọi ấy!</i> + Câu được đặt trong mạch suy nghĩ, bộc lộ cảm xúc: Sự ngạc nhiên + Có từ <i>ư</i>, dấu hỏi chấm → Câu cảm - Chức năng: Dùng để hỏi - Đặc điểm hình thức: + Có các từ nghi vấn: <i>ai, gì, nào, sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu...</i> + Kết thúc bằng dấu hỏi chấm Lưu ý: Trong nhiều trường hợp, câu nghi vấn không dùng để hỏi mà dùng để (bộc lộ cảm xúc, cầu khiến...) 2. Câu khiến (cầu khiến) - <i>Mở cổng nhanh lên!</i> + Câu hướng về một đối tượng cụ thể để đưa ra yêu cầu. + Có động từ “<i>mở</i>”- điều đối tượng cần thực hiện. + Kết thúc bằng dấu chấm than. → Câu khiến

báo, trình bày, miêu tả, nhận định, yêu cầu, bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

- GV chiếu bảng tổng kết kiến thức về phân loại kiểu câu:

Kiểu câu	Chức năng	Đặc điểm hình thức	Lưu ý
Câu hỏi (ngghi vấn)	Dùng để hỏi	- Có các từ nghi vấn: ai, gì, nào, sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu... - Kết thúc bằng dấu hỏi chấm	Để xác định đúng kiểu câu,
Câu khiến (câu khiến)	Ra mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo	- Có từ cầu khiến: hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào... - Thường kết thúc bằng dấu chấm, chấm than	cần chú ý đặc điểm hình thức của câu, nội dung và ngữ cảnh
Câu cảm (cảm thán)	Bộc lộ cảm xúc của người viết (người nói)	- Có từ cảm thán: ôi, than ôi, hỡi ôi, chao ôi... - Thường kết thúc bằng dấu chấm than.	
Câu kể (trần thuật)	Dùng để kể, tả, thông báo, nhận định.	- Thường kết thúc bằng dấu chấm, chấm than, chấm lửng	

- *Thôi đừng lo lắng.*

+ Câu hướng về một đối tượng cụ thể để đưa ra lời khuyên “đừng”

+ Kết thúc bằng dấu chấm.

→ Câu khiến

- **Chức năng:** ra mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo

- **Đặc điểm hình thức:**

+ Có từ cầu khiến: *hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào...*

+ Thường kết thúc bằng dấu chấm, chấm than

3. Câu cảm (cảm thán)

Tôi nhớ cái mùi nồng mặn quá!

+ Câu được dùng để nêu trực tiếp cảm xúc của người viết.

+ Có từ cảm thán “quá”

+ Kết thúc bằng dấu chấm than.

→ Câu cảm

- *Hỡi ơi lão Hạc!*

+ Câu được dùng để nêu trực tiếp cảm xúc của người viết.

+ Có từ cảm thán “Hỡi ơi”

+ Kết thúc bằng dấu chấm than.

→ Câu cảm

- **Chức năng:** Bộc lộ cảm xúc của người viết (người nói)

- **Đặc điểm hình thức:**

+ Có từ cảm thán: *ôi, than ôi, hỡi ôi, chao ôi...*

+ Thường kết thúc bằng dấu chấm than.

4. Câu kể (trần thuật)

- Trên quá trình xuôi chảy theo những sườn dốc, các mạch ngầm, dòng nước âm thầm hoà tan những chất vi lượng, các thành phần hữu cơ phân huỷ, cuốn theo đất, cát, sỏi, cuội đưa dần về phía nơi thấp hơn.

+ Câu được dùng để trần thuật về một hiện tượng, sự việc

+ Kết thúc bằng dấu chấm

→ Câu kể

- **Chức năng:** Dùng để kể, tả, thông báo, nhận định.

- **Đặc điểm hình thức:** thường kết thúc bằng dấu chấm, chấm than, chấm lửng

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những tri thức đã biết để giải các bài tập về các kiểu câu.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 15p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập 1,2 Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS suy nghĩ, làm bài tập cá nhân - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	Bài tập 1 a. Cảm thán: Căn cứ vào nội dung biểu đạt b. Câu kể: Thể hiện chức năng kể, thông báo về sự công phu của đoàn làm phim khi thực hiện loạt phim Hành tinh của chúng ta. c. Câu hỏi: Có từ để hỏi “chẳng” và kết thúc bằng dấu hỏi chấm. d. Câu khiến: Có sự xuất hiện của cụm từ “ngài phải bảo” → ý yêu cầu, mệnh lệnh Bài tập 2 - Giống nhau: đều có mặt các từ ngữ có tính đặc thù của kiểu câu hỏi: <i>cái gì, tại sao</i>. - Khác nhau: + Câu a. là câu hỏi (vì có từ nghi vấn “cái gì”, kết thúc bằng dấu (?)) + Câu b. là câu cảm (tuy có cụm từ “tại sao” nhưng nội dung bộc lộ thái độ bất bình, không nêu câu hỏi cần giải đáp)

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

1. GV tổ chức trò chơi NHANH TAY – LỆ MẮT: Tìm trong các văn bản đọc ở Ngữ văn 8, tập hai những ví dụ về hiện tượng: người nói hay người viết đã thể hiện mục đích của kiểu câu này bằng hình thức mang tính điển hình của một kiểu câu khác.

Ví dụ: “Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà

Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?”

→ Hình thức kiểu câu nghi vấn, nhưng dùng để bộc lộ cảm xúc

2. GV tổ chức trò chơi AI NHANH NHẤT?

Em câu (1).....trong nhà,

(2)....., khuyên bảo luôn là niềm vui.
 Yêu cầu, (3)vài lời,
 (4).....câu khiến mọi người nghe xem!
 Học trò muốn nhận ra em,
 Hãy, thôi, (5)....., chớ không quên từ nào.
 Đi, nào giục giã làm sao!
 Chấm than, (6)góp vào thành câu.
 Mong học trò nhớ thật lâu!
 Nếu không sẽ trở thành câu chuyện buồn!...

(1)câu khiến

(2)Đề nghị

(3)ra lệnh

(4)Ngữ điệu

(5)đừng

(6)dấu chấm

3. GV tổ chức hoạt động: Tạo câu theo chủ đề

Yêu cầu học sinh tạo ra các câu thuộc các loại câu khác nhau liên quan đến một chủ đề cụ thể.

***Ví dụ: Chủ đề "Gia đình"**

- + Câu cầu khiến: "Mẹ bảo em hãy dọn phòng."
- + Câu cảm: "Tôi rất yêu quý gia đình của mình."
- + Câu nghi vấn: "Ba đã nấu cơm chưa?"
- + Câu trần thuật: "Anh trai tôi nói: 'Em đã làm xong bài tập chưa.'"
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Rút kinh nghiệm

.....

Tiết 119,120

CHOÁNG NGỢP VÀ ĐAU ĐÓN NHỮNG CẢNH BÁO TỪ LOẠT PHIM HÀNH TINH CỦA CHÚNG TA

- Lâm Lê-

I. Mục tiêu

1. Về năng lực:

a. Năng lực đặc thù

- Các đặc điểm nổi bật của VB giới thiệu một bộ phim.
- Phân tích được tác dụng của việc sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một VB thông tin.
- Những thu hoạch bổ ích về ý thức bảo vệ môi trường sống trên Trái đất và thể hiện được những khát vọng những điều bí ẩn, kì diệu của sự sống

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

- Biết được các đặc điểm nổi bật của VB giới thiệu một bộ phim.

2. Về phẩm chất:

Thể hiện được thái độ quan tâm đến những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

2. Học liệu

- Hình ảnh, phiếu học tập, trò chơi liên quan đến nội dung bài học.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

- Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động gợi dẫn bằng hoạt động

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 5p

1. GV giới thiệu clip bộ phim King Kong

+ King Kong mang hình dạng một con Gorilla khổng lồ, sinh sống ở một hòn đảo hoang vu chưa từng được con người khám phá (Skull Island) và được các cư dân bản địa nơi đây tôn thờ như một vị thần bảo hộ cho hòn đảo, giúp họ chống lại các sinh vật nguy hiểm khác. Tổ tiên của King Kong có lẽ đã xuất hiện từ thời tiền sử.

+ Tuy là một quái vật nhưng King Kong rất thông minh. Nó là một Kaiju có tình cảm, sống nội tâm vô cùng sâu sắc. Nó không hề muốn làm hại con người mà chỉ nổi giận khi ngôi nhà thiên nhiên của nó bị tàn phá. Có lẽ, đặc biệt hơn cả những quái vật Kaiju kì dị khác, King Kong là một biểu tượng đại diện cho sức mạnh to lớn của thiên nhiên, thứ sức mạnh mà khi đứng trước nó, con người bỗng trở nên vô cùng nhỏ bé và yếu ớt. Cơn giận và cái chết của King Kong như một sự lên án đối với nhân loại vì những gì chúng ta đã làm đối với mẹ thiên nhiên.

2. Trong những năm tháng gần đây, khi bàn về môi trường tự nhiên trên Trái Đất, có một số cụm từ hay hình ảnh được các phương tiện truyền thông nhắc đến rất nhiều lần. Theo tìm hiểu của em, đó là những cụm từ hay hình ảnh nào?

→ môi trường ô nhiễm, Trái Đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng...

→ **GV dẫn dắt vào bài học:** Các em thân mến, “Hành tinh của chúng ta” (Our Planet) là bộ phim tài liệu tập trung vào sự đa dạng của các môi trường sống trên khắp thế giới, từ vùng Bắc Cực hoang dã xa xôi, đại dương sâu thẳm bí ẩn cho đến những vùng đất ở Châu Phi cùng những khu rừng rậm ở Nam Mỹ. Tuy nhiên, loạt phim tài này đưa ra lời cảnh báo về sự nóng lên của toàn cầu, những môi trường sống

bị hủy diệt và nhiều loài biến mất, đồng thời mang đến một thông điệp sống còn: 'Hãy cứu lấy hành tinh của chúng ta trước khi quá muộn!'.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung

a. **Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được thông tin cơ bản về tác phẩm

* **Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. **Nội dung:** GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:** 20p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM						
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động Báo cáo sản phẩm (PHT đã giao từ tiết học trước) Phiếu học tập tìm hiểu Tri thức Ngữ văn Họ và tên: _____ Lớp: _____ Nhiệm vụ: Điền thông tin phù hợp vào các ô trong bảng dưới đây: <table><tr><th></th><th>Mục đích</th><th>Cách triển khai</th></tr><tr><td>Văn bản giới thiệu một bộ phim</td><td></td><td></td></tr></table> - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và tìm hiểu cước chú - GV đặt câu hỏi gợi dẫn: Trình bày ngắn gọn những hiểu biết về tác giả Lâm Lê GV tổ chức hoạt động Báo cáo sản phẩm (PHT đã giao từ tiết học trước)		Mục đích	Cách triển khai	Văn bản giới thiệu một bộ phim			I. Đọc- Tìm hiểu chung *Tìm hiểu tri thức Ngữ văn: Văn bản giới thiệu một bộ phim - Mục đích: quảng bá các sản phẩm điện ảnh hay giúp khán giả có được những hiểu biết thường thức về điện ảnh. - Cách triển khai: + Giới thiệu thông tin gồm: nhà sản xuất, năm phát hành, các thành viên chủ chốt của đoàn làm phim, nội dung phim, những giá trị nổi bật của phim... + Có sự kết hợp linh hoạt giữa thông tin khách quan và đánh giá chủ quan, giữa phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (thường là ảnh chụp pa-nô quảng cáo hoặc một số cảnh phim đặc sắc), được trình bày hấp dẫn, có sức thu hút đối với người tiếp nhận. 1. Đọc, chú thích a. Đọc - Đọc đúng các tên riêng nước ngoài, chú ý nhấn giọng khi đọc những cụm từ in đậm đánh dấu từng phần của văn bản. - Thể hiện được thái độ, cảm xúc phù hợp với từng nội dung thông tin. - Chú ý chiến lược đọc theo dõi, hình dung, suy luận, chú ý b. Tìm hiểu cước chú - BBC Earth: một chương trình thuê bao tài liệu, thuộc quyền sở hữu và điều hành của BBC Studios (Anh) - Pích-xa: hãng phim hoạt hình nổi tiếng của Hoa Kỳ.
	Mục đích	Cách triển khai					
Văn bản giới thiệu một bộ phim							

PHIẾU HỌC TẬP

Đọc văn bản "Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim Hành tinh của chúng ta" và hoàn thiện những nội dung sau

XUẤT XỨ	BỐ CỤC
THỂ LOẠI	
CĂN CỨ XÁC ĐỊNH	



NHÓM:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ nhóm

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

2. Tìm hiểu chung

a. Tác giả:

- Tên thật Lê Hồng Lâm
- Sinh năm 1977
- Quê ở Quảng Trị, là nhà báo chuyên viết phê bình điện ảnh;
- Một số tác phẩm tiêu biểu: *Xem chữ đọc hình* (2005); *Chơi cùng cấu trúc* (2009); *Cánh chim trong gió* (2016); *101 bộ phim Việt Nam hay nhất* (2018), *Người tình không chân dung* (2020)

b. Tác phẩm

- Xuất xứ

báo *Tuổi trẻ online*, ngày 12/5/2019

- Thể loại

Văn bản giới thiệu một bộ phim

- Căn cứ xác định

Văn bản có giới thiệu về nhà sản xuất, năm phát hành, các thành viên chủ chốt của đoàn làm phim, nội dung phim, những giá trị nổi bật của phim

→ Mang đầy đủ những đặc điểm của kiểu văn bản giới thiệu một bộ phim

- Bố cục

+ **Phần 1 (đoạn 1,2):** Giới thiệu chung về loạt phim

+ **Phần 2 (gồm các đoạn nằm trong đề mục “Rất nhiều loài đang đứng trên bờ vực tuyệt chủng”):** nhấn mạnh những nguy cơ đối với môi trường sống mà “loạt phim” muốn thể hiện

+ **Phần 3 (gồm các đoạn tiếp nối sau đề mục “Nhưng vẫn chưa quá muộn”):** tinh thần lạc quan toát lên từ 8 tập phim “Hành tinh của chúng ta.

Phần II. Khám phá văn bản

a. Mục tiêu: Nắm được

- + Thông tin cơ bản của văn bản
- + Thái độ, quan điểm đánh giá của người viết về bộ phim
- + Cách triển khai của văn bản
- + Yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản

* **Đôi với HS khuyết tật nghe - nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 55p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động Dấu Vết Điện Ảnh: Sổ Tay Tìm Hiểu Văn Bản Giới Thiệu Phim Nhóm 1: "Người thông tin" Nhóm 2: "Người phát hiện" Nhóm 3: "Nhà chiến lược" Nhóm 4: "Người quan sát" Phiếu học tập Nhóm: _____ Sắp xếp các thông tin sau đúng thứ tự được tác giả thể hiện trong văn bản - Song song với việc làm nổi bật vẻ đẹp kì diệu của thế giới tự nhiên trên Trái Đất, bộ phim cũng đưa ra những lời cảnh báo đau lòng về sự suy thoái của môi trường sống bởi nhiều nguyên nhân, trong đó, có nguyên nhân đến từ hoạt động của con người. - Bộ phim đưa đến "những hình ảnh sống động và những thông tin chính xác nhất về hành tinh của chúng ta" với những thước quay về 8 môi trường sống khác nhau trên Trái Đất. - Bộ phim được xây dựng hết sức kì công, có phạm vi bao quát lớn, gồm 8 tập. - Bộ phim toát lên sự lạc quan về khả năng phục hồi của môi trường sống trên Trái Đất nhờ vào sự "tỉnh ngộ" của con người. - Bộ phim như là phần tiếp theo của "Hành tinh Trái Đất" được thực hiện trước đó, xét theo thông điệp chính mà chúng hướng tới. Đáp án:..... Theo em, tác giả muốn người đọc chú ý đặc biệt tới thông tin nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	II. Khám phá văn bản 1. Thông tin cơ bản của văn bản - Bộ phim được xây dựng hết sức kì công, có phạm vi bao quát lớn, gồm 8 tập. - Bộ phim như là phần tiếp theo của "Hành tinh Trái Đất" được thực hiện trước đó, xét theo thông điệp chính mà chúng hướng tới. - Bộ phim đưa đến "những hình ảnh sống động và những thông tin chính xác nhất về hành tinh của chúng ta" với những thước quay về 8 môi trường sống khác nhau trên Trái Đất. - Song song với việc làm nổi bật vẻ đẹp kì diệu của thế giới tự nhiên trên Trái Đất, bộ phim cũng đưa ra những lời cảnh báo đau lòng về sự suy thoái của môi trường sống bởi nhiều nguyên nhân, trong đó, có nguyên nhân đến từ hoạt động của con người. - Bộ phim toát lên sự lạc quan về khả năng phục hồi của môi trường sống trên Trái Đất nhờ vào sự "tỉnh ngộ" của con người.

Theo em, tác giả muốn người đọc chú ý đặc biệt tới thông tin nào? - Song song với việc làm nổi bật vẻ đẹp kì diệu của thế giới tự nhiên trên Trái Đất, bộ phim cũng đưa ra những lời cảnh báo đau lòng về sự suy thoái của môi trường sống bởi nhiều nguyên nhân, trong đó, có nguyên nhân đến từ hoạt động của con người. -Bộ phim toát lên sự lạc quan về khả năng phục hồi của môi trường sống trên Trái Đất nhờ vào sự “tinh ngộ” của con người.	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động Dấu Vết Điện Ảnh: Sổ Tay Tìm Hiểu Văn Bản Giới Thiệu Phim Nhóm 1: "Người thông tin" Nhóm 2: “Người phát hiện” Nhóm 3: "Nhà chiến lược" Nhóm 4: “Người quan sát" Phiếu học tập Nhóm: Hoàn thành những nội dung sau để tìm hiểu về thái độ, quan điểm đánh giá của người viết về bộ phim Tác giả văn bản đã thể hiện sự đồng cảm như thế nào đối với nhóm làm phim? Xét theo đặc điểm của kiểu văn bản, yếu tố đồng cảm ở đây giữ vai trò như thế nào?  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	2. Thái độ, quan điểm đánh giá của người viết về bộ phim - Thái độ của người viết: Đồng cảm - Biểu hiện: - Cách tác giả đặt nhân đề đầy tính biểu cảm và sử dụng nhiều cụm từ mang nội dung biểu dương, ca ngợi - Tác giả chia sẻ, tâm đắc với những thông điệp chính của “loạt phim” - Tác giả miêu tả lại bằng phương tiện ngôn ngữ những hình ảnh đẹp có trong phim với cảm giác thích thú ➔ sự đồng cảm giữa người phê bình và tác phẩm cùng tác giả của nó có ý nghĩa rất quan trọng: làm nên sức gọi của văn bản, gây cho người đọc niềm hứng thú muốn được trải nghiệm trực tiếp cùng tác phẩm được phê bình.

[illegible]

- HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động Dấu Vết Điện Ảnh: Sổ Tay Tìm Hiểu Văn Bản Giới Thiệu Phim Nhóm 1: "Người thông tin" Nhóm 2: "Người phát hiện" Nhóm 3: "Nhà chiến lược" Nhóm 4: "Người quan sát" Phiếu học tập Nhóm: _____ Hoàn thành những nội dung sau để tìm hiểu về yếu tố phi ngôn ngữ  Ảnh trong loạt phim Hành trình của chú Ảnh trong loạt phim Hành trình của chúng ta  Ảnh trong loạt phim Hành trình của chúng ta Sự hiện diện của các hình ảnh minh họa trong văn bản có ý nghĩa gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	4. Yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản  Ảnh trong loạt phim Hành trình của chú  Ảnh trong loạt phim Hành trình của chúng ta  Ảnh trong loạt phim Hành trình của chúng ta Tác dụng: Chứng minh tính xác đáng của nhận xét mà tác giả nêu: “Ở mỗi tập phim, người xem lại được thưởng thức những thước phim đẹp đẽ, thật chí choáng ngợp mà những nhà làm phim đã kì công tạo nên” ➔ Đây gần như là một yếu tố không thể thiếu trong một bài viết giới thiệu phim
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS khái quát nội dung, nghệ thuật của bài - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ.	III. Tổng kết 1. Nghệ thuật - Văn bản thông tin trình bày logic, rõ ràng, rành mạch làm tăng hiệu quả diễn đạt thông tin của văn bản.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức	- Văn bản sử dụng các kênh chữ, kênh hình nhằm tăng tính thuyết phục, tăng sức hấp dẫn đối với người đọc. 2. Nội dung - “Hành tinh của chúng ta” đã mang tới những lời cảnh báo, cảnh tỉnh tới mọi người về cuộc khủng hoảng môi trường, khí hậu đang tàn phá và giết chết nhiều sinh vật mỗi ngày. - Tác phẩm đưa ra thông điệp: Không bao giờ là quá muộn để chúng ta bắt tay vào hành động cứu lấy Trái đất này.
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV tổ chức thảo luận nhóm bàn:

1. Nêu tên những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học mà em đã học, đã biết có đưa ra lời cảnh báo tương tự cảnh báo của loạt phim “Hành tinh của chúng ta”. Sự gặp gỡ đó giữa các tác phẩm nói lên điều gì?

Ảnh 3: Phim Đại dịch cúm là một bộ phim thảm kịch năm 2013 của Hàn Quốc do Kim Sung-su viết kịch bản và làm đạo diễn, kể về sự bùng phát của một chủng H5N1 đột biến gây chết người trong vòng 36 giờ kể từ khi ủ bệnh, làm quận Budang của thành phố Seongnam, nơi có dân số của gần nửa triệu người rơi vào hỗn loạn.

Ảnh 2 Phim Địa Chấn (2018) - bộ phim về thảm họa thiên nhiên đáng sợ, nhận được sự đánh giá cao từ các chuyên gia và khán giả. Kể về cuộc sống mới của nhà địa chất học Kristian Eikjord sau sự kiện sóng thần trong The Wave. Gia đình anh đã phải đối mặt với những khó khăn, đẩy Eikjord và vợ Idun vào cuộc ly dị. Thảm họa tiếp tục đeo bám họ, đưa họ vào cuộc chiến mới với thiên nhiên.

Nhịp phim ban đầu chậm rãi, giới thiệu về cuộc sống của Kristian qua những sự kiện hàng ngày. Tuy nhiên, khi nhận được phong bì của Lindblom, mọi thứ trở nên ngoài tầm kiểm soát. Kristian đối mặt với tình hình gia đình và chiến đấu nội tâm, đồng thời thu thập thông tin về cơn địa chấn. Khán giả sẽ hồi hộp khi theo dõi những bước chân cuối cùng của Kristian.

Ảnh 1: Phim Cơn Sóng (2015) là tác phẩm thảm họa đầu tiên của Na Uy, trở thành bộ phim nổi tiếng nhất năm tại Bắc Âu. Kristian (Kristoffer Joner), một nhà địa chất học tại trung tâm dự báo thảm họa ở vùng Akneset, phải đối mặt với những đồn đoán không lành về sự không ổn định của dãy núi, tiềm ẩn nguy cơ sóng thần.

Khi có cơ hội làm việc tại một công ty dầu, Kristian quyết định rời bỏ ngôi nhà ở vịnh Geiranger để đưa gia đình đến nơi ở mới gần nơi làm việc. Thế nhưng, khi họ chuẩn bị rời khỏi, thảm họa bắt đầu. Núi sạt lở, tạo nên cơn sóng thần cao hơn 80m. Cư dân Geiranger chỉ có 10 phút để di tản trước khi đại dương dữ dội tìm đến, phá hủy mọi thứ.

2. tên những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học mà em đã học, đã biết có đưa ra lời cảnh báo tương tự cảnh báo của loạt phim “Hành tinh của chúng ta”.

Sự gặp gỡ đó giữa các tác phẩm nói lên điều gì?

Sự gặp gỡ đó giữa các tác phẩm nói lên mối bận tâm chung của nhân loại về một thử thách sống còn đối với sự sống trên Trái Đất. Như vậy, từ nhà khoa học cho đến các nghệ sĩ, tất cả đều không thể lảng tránh những câu hỏi bức thiết do đời sống đặt ra, nhưng mỗi người, bằng các phương tiện sở đắc của mình, có thể bày tỏ quan điểm về các vấn đề chung theo một cách hay hình thức khác biệt.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV tổ chức hoạt động VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC: Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) thể hiện sự hưởng ứng của em đối với thông điệp chính được nêu lên trong loạt phim *Hành tinh của chúng ta*

GV cần lưu ý với HS: Trước khi viết phải xác định được thông điệp chính của “loạt phim” *Hành tinh của chúng ta*. Nói đến “hưởng ứng” là nói đến sự đồng cảm, chia sẻ về quan điểm, thái độ.

- Trái Đất đang cất lời “kêu cứu”, môi trường tự nhiên đang dần biến đổi theo hướng tiêu cực, sự sống của nhiều loài động thực vật đang bị đe dọa.

- Con người hãy hành động để bảo vệ sự sống trên Trái Đất, cũng là sự sống của chính con người.

Rút kinh nghiệm

.....

Tiết 121

DIỄN TỪ ỨNG KHẨU CỦA THỦ LĨNH DA ĐỎ XI-ÁT-TON

I. Mục tiêu

1. Về năng lực:

a. Năng lực đặc thù

- Quan niệm rất nhân văn của người da đỏ trên đất mẹ, về tự nhiên – điều được xã hội văn minh bây giờ đánh giá rất cao và phân đấu đạt tới

- Phân tích sức thuyết phục của hệ thống lí lẽ và cách tư duy – diễn đạt bằng hình ảnh của tác giả văn bản
- HS biết hình thành cho mình một lối sống gần gũi, hoà điệu với tự nhiên, luôn mở lòng trước vẻ đẹp muôn màu của tạo vật

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- Biết được quan niệm rất nhân văn của người da đỏ trên đất mẹ, về tự nhiên – điều được xã hội văn minh bây giờ đánh giá rất cao và phấn đấu đạt tới.

2. Về phẩm chất:

Thể hiện được thái độ quan tâm đến những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

2. Học liệu

- Hình ảnh, phiếu học tập, trò chơi liên quan đến nội dung bài học.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động gợi dẫn bằng hoạt động

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 5P

Cách 1: Quan sát hình ảnh và gọi tên các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- + Xả nước thải chưa qua xử lí.
- + Chặt phá rừng
- + Xả khí thải ô nhiễm ra môi trường

Cách 2: GV cho HS xem 1 đoạn video về NGƯỜI DÂN DA ĐỎ - CHỦ NHÂN CỦA CHÂU MỸ VÀ TẤN THẨM KỊCH TỪ PHƯƠNG TÂY

+ **Người da đỏ:** còn có tên gọi khác là thổ dân châu Mỹ, là các dân tộc bản địa đã sống ở châu Mỹ trước khi người châu Âu tìm ra châu lục này. Họ chủ yếu sống bằng hình thức săn bắt, hái lượm, gắn bó và hòa hợp với thiên nhiên.

+ **Người da trắng:** Chỉ người châu Âu lúc mới sang xâm chiếm, khai khẩn đất đai ở châu Mỹ

→ **GV dẫn dắt vào bài học:** Đất, nước, không khí, ... là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá ở mỗi quốc gia, mỗi vùng lãnh thổ. Vậy mà cách đây hơn một trăm năm có một vị thủ lĩnh đứng đầu Washington là tổng thống Mỹ thứ 14 – Phreng – klin Pi-ơ-xơ đã ngỏ lời mua đất của người da đỏ với lời hứa sẽ dành cho người da đỏ một nơi sống thoải

mái. Vậy trước lời đề nghị đó, vị thủ lĩnh đứng đầu bộ tộc người da đỏ có đồng ý hay không, chúng ta sẽ cùng nhau tìm câu trả lời trong tiết học ngày hôm nay. Các em mở sách vở ra chúng ta bước vào bài mới: *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton*

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung

* Đối với HS khuyết tật nghe -nói:

Viết được nội dung bài học.

a. **Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được thông tin cơ bản về tác phẩm

b. **Nội dung:** GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:** 15p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và giải thích từ khó - GV đặt câu hỏi gợi dẫn: Trình bày ngắn gọn những hiểu biết về tác giả và tác phẩm Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung	I. Đọc- Tìm hiểu chung 1. Đọc, chú thích a. Đọc Cần biết nhập vai thủ lĩnh da đỏ, sử dụng giọng đọc tình cảm, thiết tha, có thể cao giọng khi đọc tới nhnxg lời mang màu sắc chất vấn, mệnh lệnh. b. Chú thích - Diễn từ: lời phát biểu trong một dịp long trọng - Ứng khẩu: nói ngay thành văn, không chuẩn bị trước hoặc không có văn bản soạn sẵn để đưa vào khi nói. - Anh-điêng: tên phiên âm của danh từ Indien trong tiếng Pháp, dùng để chỉ chung các dân tộc da đỏ bản địa châu Mỹ, xuất phát từ một ngộ nhận của những người châu Âu lần đầu tiên khám phá ra Tây Bán Cầu, ngỡ vùng đất họ đến chính là Ấn Độ và những người họ gặp ở đó là người Ấn Độ (Indien) - Con ngựa sắt nhả khói: tàu hỏa, theo cách hình dung của những người da đỏ 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả: - Thủ lĩnh Xi-át-ton (1786-1866) - Người lãnh đạo các bộ lạc da đỏ Du-oa-mốt (Duwamish) và Xơ-quá-mốt (Suquamish) – những chủ nhân đầu tiên của một vùng rộng lớn ở lục địa Bắc Mỹ.

	b. Tác phẩm - Thể loại: Văn bản nghị luận - Bố cục + Phần 1 (đoạn đầu tiên): Khẳng định sự gắn bó thiêng liêng của người da đỏ với vùng đất họ cư ngụ. + Phần 2 (7 đoạn kế tiếp): Triển khai phân tích sự khác biệt về quan niệm, lối sống giữa người da đỏ bản địa và những người thực dân da trắng đang lăm le muốn mở rộng lãnh thổ họ kiểm soát + Phần 3 (còn lại): Xác quyết một lần nữa nguyên tắc sống hòa đồng trước sau không thay đổi với tự nhiên, với đất mẹ.
--	--

Phần II. Khám phá văn bản

a. Mục tiêu: Nắm được

- + Bối cảnh ra đời của văn bản
- + Sự khác biệt trong văn hóa ứng xử với thiên nhiên giữa hai cộng đồng người
- + Thái độ ứng xử với thiên nhiên của người da đỏ
- + Giá trị tư tưởng của văn bản.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

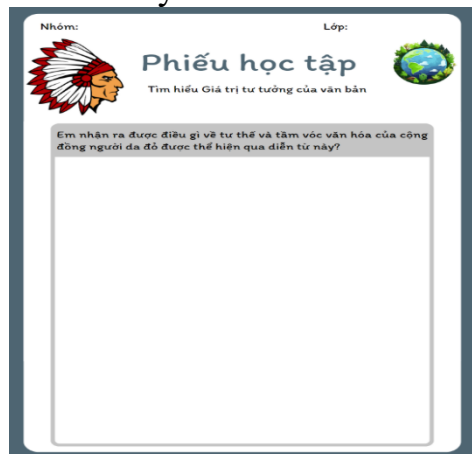
c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 20p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động Tiếng gọi của Đất mẹ Nhóm 1: Tình thế nào đã thúc đẩy thủ lĩnh Xi-át-ton thực hiện diễn từ ứng khẩu này?	II. Khám phá văn bản 1. Bối cảnh ra đời của văn bản - Xi-át-ton thực hiện diễn từ ứng khẩu khi nhận được thư của Tổng thống Mỹ đề nghị mua lại vùng đất mà Xi-át-ton cùng đồng bào của ông lúc đó đang sở hữu - Mặc dù không hề muốn bán vùng đất của tổ tiên, Xi-át-ton vẫn khó cưỡng được xu thế phải lùi bước trước sự bành trướng mạnh mẽ của nước Mỹ khi đó - Tuy thất thế trước sức mạnh và sự tham lam của một quốc gia non trẻ đang trên đà phát triển, Xi-át-ton vẫn phải chứng minh được sự cao quý của những giá trị văn hóa truyền thống mà các bộ tộc da đỏ đã xây

- HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	<table><tr><td>muôn loài</td><td>thức chiếm đoạt</td><td></td></tr></table> → Người da trắng: Mang tư tưởng chinh phục, chiếm đoạt → Người da đỏ: Sống hòa hợp, trân quý thiên nhiên	muôn loài	thức chiếm đoạt	
muôn loài	thức chiếm đoạt			
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động Tiếng gọi của đất mẹ Nhóm 3: Làm rõ tính chất đặc biệt của cách trình bày mà Xi-át-ton đã chọn khi nói về thái độ ứng xử với thiên nhiên của cộng đồng người da đỏ. Em cảm nhận, đánh giá như thế nào về cách trình bày đó? Phiếu học tập Tìm hiểu Thái độ ứng xử của thiên nhiên của người da đỏ Làm rõ tính chất đặc biệt của cách trình bày mà Xi-át-ton đã chọn khi nói về thái độ ứng xử với thiên nhiên của cộng đồng người da đỏ. Em cảm nhận, đánh giá như thế nào về cách trình bày đó? GV đặt câu hỏi gợi dẫn: Nêu cảm nhận của em về giọng điệu bài diễn từ và cách dùng hình ảnh so sánh, ẩn dụ của Xi-át-ton. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá.	3. Thái độ ứng xử với thiên nhiên của người da đỏ Đặt thái độ ứng xử với thiên nhiên của người da đỏ và da trắng trong tương quan đối lập. - Làm rõ được các biểu hiện cụ thể của thái độ ứng xử với thiên nhiên của từng bên - Khẳng định được giá trị bền vững của lối sống hòa đồng với thiên nhiên mà người da đỏ đang quyết tâm bảo vệ. - Cho thấy tính bi kịch của cuộc “thương lượng” về đất đai đang diễn ra giữa các bộ tộc da đỏ và những người da trắng của nước Mỹ thời lập quốc. + Đối với người da đỏ, mất đất đai là mất một phần máu thịt thiêng liêng, + Đối với người Mỹ da trắng, được thêm đất đai chỉ là được thêm một địa bàn sinh lợi. → Xi-át-ton thể hiện được thái độ tự tôn của người da đỏ. Xét về lực lượng, rõ ràng là họ yếu thế, nhưng xét về những suy nghĩ sâu xa trước cuộc sống, họ không hề thấp kém hơn đối thủ, thậm chí còn vượt trội. * Giọng điệu: Tha thiết chân thành đồng thời cũng mạnh mẽ quyết liệt. * Hình ảnh: Các hình ảnh so sánh, ẩn dụ được sử dụng dày đặc. → Lên án những hành động có tính chất phá hoại của người da trắng. → Thể hiện niềm trân quý đất đai của người da đỏ và lối sống chan hòa với thiên nhiên của họ.			
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức hoạt động Tiếng gọi của đất mẹ	4. Giá trị tư tưởng của văn bản - Tư thế và tầm vóc văn hóa của một cộng đồng người chủ yếu được đánh giá qua			

Nhóm 4: Em nhận ra được điều gì về tư thế và tâm vóc văn hóa của cộng đồng người da đỏ được thể hiện qua diễn từ này?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

HS tiếp nhận nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ nhóm

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá.

những giá trị văn hóa do họ tạo nên, qua thái độ ứng xử của họ trước nghịch cảnh, bất chấp tình trạng họ lâm thời bị chèn ép hay bị tước đoạt tự do.

- Tư thế đường hoàng, tự tin của các bộ tộc da đỏ khi họ đối diện, đối đầu với người da trắng, mặc dù lúc đó họ đang bị đẩy tới tình trạng cùng đường. Họ vẫn thẳng thắn thể hiện quan niệm của mình về cuộc sống và quyết bảo vệ những di sản tinh thần quý giá mà tổ tiên để lại.

- Chứng tỏ họ là chủ nhân của một nền văn hóa đáng trọng, có một hệ giá trị riêng dùng để nhìn nhận và đánh giá mọi vấn đề của cuộc sống, cụ thể ở đây là vấn đề tồn tại trong mối quan hệ hòa đồng với tự nhiên.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS khái quát nội dung, nghệ thuật của bài

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS trả lời câu hỏi

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

- Giọng điệu khi tha thiết, nhẹ nhàng, khi đanh thép, mạnh mẽ.

- Kết hợp linh hoạt nghệ thuật so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, biện pháp đối lập tương phản để khẳng định vấn đề.

- Cách lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.

2. Nội dung

- Thủ lĩnh Xi-át-tơ muốn nhấn mạnh vấn đề: Thiên nhiên, đất đai là tài sản vô cùng quý giá và thiêng liêng đối với mỗi con người, bởi vậy chúng ta cần sống hòa hợp với tự nhiên, chăm sóc bảo vệ môi trường như bảo vệ chính mạng sống của chúng ta.

- Thấy được tình yêu, sự gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất quê hương ruột thịt của người

thủ lĩnh da đỏ, niềm tự hào về những vẻ đẹp bình dị nhưng rất đỗi nên thơ, tuyệt vời của đất mẹ.
--

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Làm được các bài tập nhận biết.

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 3p

GV nêu yêu cầu: Trong bối cảnh đời sống hôm nay, diễn từ của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton còn có ý nghĩa nhắc nhở chúng ta điều gì?

- Biết lắng nghe, trân trọng tiếng nói của thiên nhiên, biết sống với thiên nhiên bằng tình cảm gắn bó thành thực thân thiết nhất.

- Thái độ tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tránh kì thị một cách vô lối những nét khác biệt ở từng nền văn hóa mà chúng ta tiếp xúc, đối thoại.

- Trong nhiều thước đo dùng để đánh giá trình độ văn minh của con người, không thể thiếu thước đo về thái độ ứng xử với thiên nhiên.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của HS.

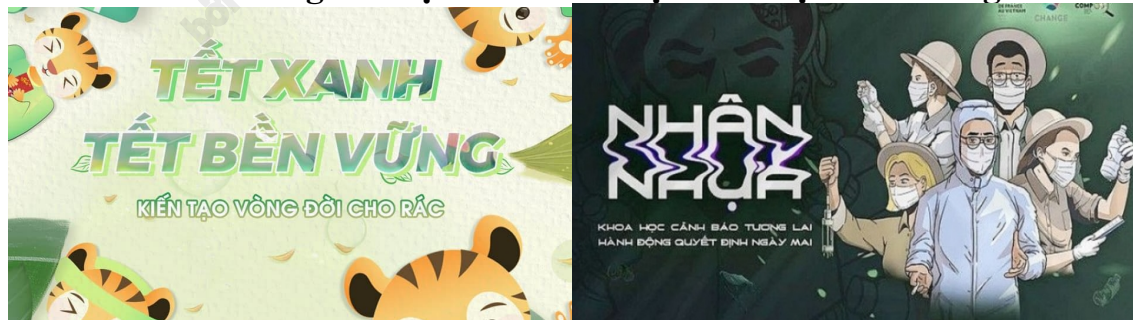
d. Tổ chức thực hiện: 2p

GV tổ chức hoạt động CHIẾN DỊCH THẾ GIỚI SẠCH HƠN- VÌ MÔI TRƯỜNG

+ Hãy ghi lại tình trạng môi trường sống ở địa phương em (các khu vực ao, hồ, sông biển, đường phố, xóm làng...)

+ Hãy ghi lại những hành động em đã/sẽ làm để góp phần bảo vệ môi trường sống và trường học.

GV cho hs xem và giới thiệu 1 số chiến dịch bảo vệ môi trường





Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Tiết 122

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. Mục tiêu

1. Về năng lực:

a. Năng lực đặc thù

- Hiểu và phân biệt được các đặc điểm riêng của câu phủ định, câu khẳng định.
- Chỉ ra được câu khẳng định, câu phủ định trong các VB đọc.
- Biết cách dùng câu khẳng định, câu phủ định khi tạo lập VB

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

* Đối với HS khuyết tật nghe -nói:

Hiểu và phân biệt được các đặc điểm riêng của câu phủ định, câu khẳng định.

2. Về phẩm chất:

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.
- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.
- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. Tiến trình dạy học**Hoạt động 1: Khởi động**

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

- Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV tổ chức hoạt động YES- NO

+ GV đưa ra các tình huống

+ Dãy 1,2 sẽ đặt những câu trả lời mang ý “đồng ý”

+ Dãy 3,4 sẽ đặt những câu trả lời mang ý “từ chối”

- **Tình huống 1:** Trong giờ học môn Ngữ văn, Mai để quên bút ở nhà nên phải mượn em. Em sẽ trả lời Mai như thế nào?

- **Tình huống 2:** Ngày mai là chủ nhật, Trang mời em tới nhà cùng nhau học bài và ăn cơm trưa. Nếu là em, khi nhận được lời mời, em sẽ trả lời Trang như thế nào?

- **Tình huống 3:** Trong buổi diễn văn nghệ của trường, lớp 8A có trình diễn tiết mục hát múa “Thịnh Vượng Việt Nam sáng ngời”. Hãy đặt câu thể hiện ý kiến của em sau khi lắng nghe tiết mục đó.

- **GV dẫn dắt vào bài học mới:** YES- NO, hay nói cách khác là phủ định và khẳng định. Trong cuộc sống, trong giao tiếp và trong văn học, chúng ta thường xuyên tiếp xúc, bắt gặp những câu như vậy? Nhưng chúng ta chưa thật sự hiểu hết chức năng và ý nghĩa, cũng như cách nhận biết nó. Bài học ngày hôm nay, cô trò chúng ta sẽ cùng nhau giải đáp thắc mắc này nhé!

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu kiến thức về câu khẳng định và câu phủ định.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 15p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS phân tích ví dụ minh họa cho từng kiểu câu	I. Hình thành kiến thức 1. Câu phủ định - Nhưng không phải vậy đâu Sam à.

và rút ra đặc điểm, chức năng của chúng

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS suy nghĩ, lắng nghe và trả lời câu hỏi

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

+ Câu được dùng để phản bác một ý kiến, nhận định

+ Có sự xuất hiện của từ phủ định “không phải”

→ **Câu phủ định bác bỏ**

- Mảnh đất này đâu phải là những người anh em của họ, mảnh đất này là kẻ thù của họ và khi đã chinh phục được, thì họ sẽ lấn tới

+ Câu xác nhận không có quan hệ anh em giữa “mảnh đất này” với người da trắng.

+ Có từ phủ định “đâu phải”

→ **Câu phủ định miêu tả**

2. Câu khẳng định

- Không có chúng đứng ở đầu chuỗi thức ăn, toàn bộ cộng đồng sinh thái dưới biển sẽ suy giảm và thay đổi tới mức không thể nhận ra.

+ Câu nêu một giả định nhằm khẳng định vấn đề.

+ Có chứa 2 từ phủ định “không”

→ **Câu khẳng định**

- Nguyên đi Huế

+ Câu xác nhận sự việc Nguyên đi Huế có xảy ra

→ **Câu khẳng định**

Kết luận

	Câu khẳng định	Câu phủ định
Khái niệm	Là câu dùng để xác nhận sự tồn tại của một đối tượng hay của một diễn biến nào đó.	Là câu dùng để thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó; hay phản bác một ý kiến, một nhận định
Hình thức	- Câu khẳng định thường không chứa các từ ngữ mang ý nghĩa phủ định - Chứa 2 từ phủ định (phủ định + phủ định = khẳng định)	- Thường có các từ ngữ mang nghĩa phủ định như: không, chưa, chẳng, không phải, chẳng phải, đâu (có), có....đâu, làm gì, làm sao,...

		VD: Trầm rất đau xót, không thể không rời đôi - Hoặc đặt các từ ngữ mang nghĩa phủ định sau một từ ngữ phiếm chỉ (ai, gì, nào,...) VD: Câu chuyện ấy ai chẳng biết.	
--	--	--	--

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những tri thức đã biết để giải các bài tập về các kiểu câu

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**
Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 20p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS hoàn thành PHT theo nhóm bàn Phiếu học tập THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT <table><tr><th>Ví dụ</th><th>Kiểu câu</th><th>Đặc điểm hình thức và ý nghĩa</th></tr><tr><td>a. Ngập lụt đã tạo nên ít nhất là ba kết nối quan trọng cho hệ sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm dòng nước, phù sa và dòng sinh vật.</td><td></td><td></td></tr><tr><td>b. Thật ra, điều này không mới, ít nhất vài trăm năm trước, các cư dân đầu tiên đến vùng hoang địa châu thổ, họ đã quen với cách sống với mùa nước nổi hàng năm.</td><td></td><td></td></tr><tr><td>c. Còn chúng tôi, chúng tôi chẳng thể quên được mảnh đất tươi đẹp này.</td><td></td><td></td></tr></table> GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập 2 Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS suy nghĩ, làm bài tập cá nhân	Ví dụ	Kiểu câu	Đặc điểm hình thức và ý nghĩa	a. Ngập lụt đã tạo nên ít nhất là ba kết nối quan trọng cho hệ sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm dòng nước, phù sa và dòng sinh vật.			b. Thật ra, điều này không mới, ít nhất vài trăm năm trước, các cư dân đầu tiên đến vùng hoang địa châu thổ, họ đã quen với cách sống với mùa nước nổi hàng năm.			c. Còn chúng tôi, chúng tôi chẳng thể quên được mảnh đất tươi đẹp này.			Bài tập 1 a. Câu khẳng định - Câu không chứa các từ ngữ phủ định - Xác nhận sự thật về ích lợi của hiện tượng ngập lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long b. Câu phủ định - phủ định bác bỏ - Có từ phủ định “không” - Ý phản bác một nhận thức cho rằng “cách sống với mùa nước nổi hàng năm” mới hình thành trong thời gian gần đây. c. Câu phủ định – phủ định miêu tả - Có từ phủ định “chẳng thể” - Câu xác nhận không có tình trạng người nói quên đi mảnh đất tươi đẹp của mình. Bài tập 2 a. Không phải là câu phủ định + Tuy có xuất hiện từ phủ định (không), nhưng nội dung xác nhận sự “biết” của nhân vật “tôi”→ Câu khẳng định b. Câu phủ định bác bỏ. + Câu có từ phủ định “chẳng” (2 lần) + Nội dung: ngầm bác bỏ nhận thức rằng cuộc sống của người da trắng vẫn bình thường, khi
Ví dụ	Kiểu câu	Đặc điểm hình thức và ý nghĩa											
a. Ngập lụt đã tạo nên ít nhất là ba kết nối quan trọng cho hệ sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm dòng nước, phù sa và dòng sinh vật.													
b. Thật ra, điều này không mới, ít nhất vài trăm năm trước, các cư dân đầu tiên đến vùng hoang địa châu thổ, họ đã quen với cách sống với mùa nước nổi hàng năm.													
c. Còn chúng tôi, chúng tôi chẳng thể quên được mảnh đất tươi đẹp này.													

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	theo cách nhìn của người da đỏ, đó là cuộc sống không bình thường. c. Câu phủ định miêu tả + Câu có từ phủ định “không” + Nội dung xác nhận rằng người dân ở vùng châu thổ sông Cửu Long không có sự lo ngại về tình trạng lũ lụt
--	--

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV tổ chức hoạt động CHUYỂN CÂU: Chuyển những câu khẳng định sau thành những câu có ý nghĩa tương đương, trong đó có sử dụng hai từ phủ định

a. Ai cũng muốn đuổi chúng đi (Ngô gia văn phái)

Ví dụ: Không ai không muốn đuổi chúng đi

b. Ngày nào Thị Nở cũng phải đi qua vườn nhà hắt (Nam Cao)

Ví dụ: Không ngày nào thị Nở không phải đi qua vườn nhà hắt.

c. Từ đây, ngày nào Hoài Văn cũng xuống các thôn xóm, vận động bà con đứng lên cứu nước (Nguyễn Huy Tưởng)

Ví dụ: Từ ngày đây, không ngày nào Hoài Văn không xuống các thôn xóm, vận động bà con đứng lên cứu nước.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Tiết 123,124. VIẾT

VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu

1. Về năng lực:

a. Năng lực đặc thù

- HS nắm được cấu trúc của VB thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.
- HS viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên bằng việc huy động hợp lí các trải nghiệm cá nhân và kiến thức thu nhận được qua các bài học trong chương trình, qua những tài liệu tự tìm hiểu, nghiên cứu thêm.

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Biết được cấu trúc của VB thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.

2. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

2. Học liệu

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học (phiếu học tập...)

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

- Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.

b. Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV tổ chức trò chơi CẦU ĐỒ HIỆN TƯỢNG

Câu 1: Hiện tượng tự nhiên nào xảy ra khi ánh sáng mặt trời đi qua các giọt nước trong không khí, tạo ra dải màu sắc rực rỡ trên bầu trời?

→ CẦU VỒNG

Câu 2: Hiện tượng tự nhiên nào xảy ra khi mặt đất rung chuyển do sự giải phóng năng lượng tích tụ dưới dạng sóng cơ?

→ ĐỘNG ĐẤT

Câu 3: Một cơn mưa dồn dập kéo dài nhiều ngày khiến các con sông tràn đầy, làm ngập các khu vực ven biển. Đây là gì?

→ LŨ LỤT

Câu 4: Trên mặt đất, một lớp băng mỏng phủ trắng toàn bộ vùng đất vào buổi sáng, tan chảy khi mặt trời lên cao vào buổi trưa. Đây là gì?

→ SƯƠNG MÙ

Câu 5: Một cơn gió mạnh đi qua một khu vực, gây ra những vụn vỡ, nghiêng đổ cây cối và đôi khi gây ra thiệt hại nặng nề. Đây là gì?

→ GIÓ BÃO

- GV dẫn dắt vào bài học mới: Lũ lụt, hạn hán, gió bão là những hiện tượng tự nhiên thường thấy. Trong buổi học ngày hôm nay, cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu xem cách viết bài văn giải thích một hiện tượng tự nhiên nhé!

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

2.1 Phân tích bài viết tham khảo

a. Mục tiêu: Đọc và phân tích được Bài viết tham khảo **Ghềnh đá đĩa**

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 35p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS xem video về ghềnh đá đĩa GV áp dụng kỹ thuật THINK-PAIR-SHARE - Bài viết được chia làm mấy phần? - Phần mở bài của bài viết tham khảo đã giới thiệu về hiện tượng tự nhiên như thế nào? - Bài viết đã giới thiệu những điều gì về hiện tượng tự nhiên đó? - Bài viết đã giải thích hiện tượng tự nhiên dựa trên những căn cứ nào? - Phần kết bài đã khẳng định như thế nào về hiện tượng tự nhiên đó? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS báo cáo sản phẩm thảo luận - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức	I. Phân tích bài viết tham khảo 1. Mở bài: dẫn dắt, giới thiệu chung về ghềnh Đá Đĩa (địa điểm, tọa độ...) 2. Thân bài - Miêu tả về các đặc điểm về vị trí địa lí, kiến trúc của ghềnh Đá Đĩa + Chiều rộng 50m, chiều dài khoảng 200m + Ghềnh Đá Đĩa như một tổ ong khổng lồ ánh lên màu đen huyền bí nổi bật ở giữa vùng biển trong xanh - Giải thích đặc điểm đặc biệt của hiện tượng của hiện tượng tự nhiên bằng lập luận khoa học + Theo các nhà khoa học, đá ở ghềnh Đá Đĩa là loại đá badan hình thành trong quá trình hoạt động của núi lửa ở vùng cao nguyên Vân Hòa. + Nham thạch phun từ miệng núi lửa, gặp nước lạnh đông cứng lại và rạn nứt đa chiều một cách tự nhiên 3. Kết bài: nêu ấn tượng, đánh giá chung về ghềnh Đá Đĩa

2.2. Thực hành viết theo các bước

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Biết viết bài theo các bước.

- Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và bài viết của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 35p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV đưa ra câu hỏi gợi mở: + Theo em, để viết tốt 1 bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên gồm có những bước nào? Trình bày những nội dung chính của các bước. - GV hướng dẫn học sinh các bước tiến hành viết một bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS trả lời từng câu hỏi - Dự kiến sản phẩm. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức	II. Thực hành viết theo các bước 1. Trước khi viết a. Lựa chọn đề tài Một số đề tài có thể triển khai: - Hiện tượng thiên văn thường gặp: nhật thực, nguyệt thực, siêu trăng, mưa sao băng - Hiện tượng địa chất, thủy văn xảy ra theo chu kì hay đột biến: thủy triều, núi lửa phun trào, động đất, sóng thần... - Hiện tượng cảnh quan có kết cấu đặc biệt (có khi tạo thành thắng cảnh) ở một số vùng địa lí Vịnh Hạ Long, quần thể hang động Phong Nha – Kẻ Bàng, cao nguyên đá Đồng Văn... - Hiện tượng biến đổi khí hậu và các hệ lụy của nó: Trái Đất nóng lên; băng tan ở các địa cực; bão, lũ thất thường sa mạc hoá;... - Hiện tượng biến động trong cuộc sống của muôn loài: chim di cư không về địa điểm quen thuộc, sự sinh sôi bất thường của một số loài côn trùng gây hại, sự "biến mất" của một thảm thực vật,... b. Tìm ý Phiếu tìm ý Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên <table border="1"> <tr> <td>Hiện tượng tự nhiên này là gì, có đặc điểm gì nổi bật?</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Diễn ra ở đâu? Khi nào? Nó khác gì so với những gì nhận trước đây?</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nguyên nhân của hiện tượng này là gì? Chuyên gia đã giải thích hiện tượng đó ra sao?</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động nào của con người góp phần làm nảy sinh hiện tượng này?</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hiện tượng tự nhiên đó gây ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực như thế nào đến đời sống của con người?</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Con người đã bày tỏ thái độ và thực hiện hành động gì trước hiện tượng đó?</td> <td></td> </tr> </table> c. Lập dàn ý - Mở bài: Nêu hiện tượng tự nhiên và đưa ra cái nhìn bao quát văn hiện tượng này. - Thân bài + Miêu tả hay thuật lại các biểu hiện điển hình của hiện tượng tự nhiên.	Hiện tượng tự nhiên này là gì, có đặc điểm gì nổi bật?		Diễn ra ở đâu? Khi nào? Nó khác gì so với những gì nhận trước đây?		Nguyên nhân của hiện tượng này là gì? Chuyên gia đã giải thích hiện tượng đó ra sao?		Hoạt động nào của con người góp phần làm nảy sinh hiện tượng này?		Hiện tượng tự nhiên đó gây ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực như thế nào đến đời sống của con người?		Con người đã bày tỏ thái độ và thực hiện hành động gì trước hiện tượng đó?	
Hiện tượng tự nhiên này là gì, có đặc điểm gì nổi bật?													
Diễn ra ở đâu? Khi nào? Nó khác gì so với những gì nhận trước đây?													
Nguyên nhân của hiện tượng này là gì? Chuyên gia đã giải thích hiện tượng đó ra sao?													
Hoạt động nào của con người góp phần làm nảy sinh hiện tượng này?													
Hiện tượng tự nhiên đó gây ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực như thế nào đến đời sống của con người?													
Con người đã bày tỏ thái độ và thực hiện hành động gì trước hiện tượng đó?													

	+ Nêu lần lượt các nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tự nhiên, kết hợp trích dẫn ý kiến của các chuyên gia và bổ sung trên cơ sở một số tài liệu được cập nhật. + Xác định mối liên hệ giữa hiện tượng tự nhiên với đời sống của con người nêu, đánh giá khái quát về thái độ và những việc con người đã làm trước hiện tượng tự nhiên đó. - Kết bài: Nêu ấn tượng hay đánh giá chung của bản thân về hiện tượng tự nhiên được đề cập. 2. Viết bài - Triển khai mỗi ý đã dự kiến thành một đoạn văn có chủ đề riêng nằm trong chủ đề chung của văn bản. - Tránh làm dụng các hình thức biểu cảm (miêu tả chủ quan, rườm rà; dùng nhiều câu cảm;...). - Phân giải thích phải thật sự tường minh, có lí lẽ và căn cứ xác đáng, khoa học. Các trích dẫn (nếu có) phải đảm bảo tính chính xác, trung thực (ghi chú nguồn đầy đủ) - Có thể cài đặt các hình ảnh, sơ đồ, bàn đồ,... phù hợp để làm tăng tính trực quan, sinh động, hấp dẫn cho văn bản. 3. Chỉnh sửa bài viết 
--	---

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 10p

GV tổ chức hoạt động: Em là.....chuyên gia nghiên cứu khoa học

+ **Nhóm 1:** Viết văn bản thuyết minh giải thích hiện tượng cầu vồng.

+ **Nhóm 2:** Viết văn bản thuyết minh giải thích hiện tượng mưa sao băng.

+ **Nhóm 3:** Viết văn bản thuyết minh giải thích hiện tượng sa mạc hóa.

Bài viết tham khảo

Hiện tượng cầu vồng còn được gọi là quang phổ. Bản chất của nó là hiện tượng tán sắc của những tia sáng mặt trời, khi chúng được khúc xạ qua các giọt nước và phản chiếu lại. Do đó, cầu vồng thường xuất hiện vào cuối các cơn mưa lớn, khi tia nắng bắt đầu xuất hiện trở lại. Cũng bởi vì cầu vồng được tạo ra từ ánh sáng, cho nên nó không phải là một khối vật chất, chỉ có thể nhìn ngắm chứ không thể chạm vào. Kích thước thật của cầu vồng là khá lớn và có hình dáng cong theo độ cong của Trái Đất. Vì vậy, cầu vồng mà chúng ta nhìn thấy chỉ là một phần của quang phổ mà thôi. Đó chính là nguyên nhân, mà ta thường thấy chân cầu vồng lẩn trong mây hay ở phía rất xa. Nếu muốn nhìn thấy toàn bộ cầu vồng, thì chúng ta chỉ có thể chọn cách quan sát bằng vệ tinh hoặc từ tàu vũ trụ.

Có một điều mà chúng ta thường nhầm lẫn về mặt trời là màu sắc của nó. Người ta thường cho rằng cầu vồng chỉ gồm bảy màu gồm đỏ, cam, vàng, xanh lá, xanh lam, chàm, tím - tức bảy sắc cầu vồng. Nhưng thật ra đó là một thông tin chưa chính xác. Bảy màu đó của cầu vồng chỉ là bảy màu dễ nhìn thấy nhất bằng mắt thường ở cự li xa mà thôi. Thật ra, bản thân tia sáng mặt trời đã chứa rất nhiều màu sắc. Đó là một tập hợp gồm nhiều màu khác nhau mà mắt thường không thể thấy và phân biệt được. Do đó, khi chúng khúc xạ qua hạt mưa tạo ra cầu vồng, thì những tia sáng đó sẽ bị bẻ cong thành một dải nhiều màu sắc liên tục. Dải màu đó chỉ có thể thấy rõ và đầy đủ khi ta quay lưng với mặt trời và có góc nhìn 42 độ. Còn nếu chỉ đứng nhìn một cách thông thường từ mặt đất, thì ta sẽ chỉ thấy bảy màu cơ bản và đậm nhất mà thôi.

Cầu vồng là một hiện tượng tự nhiên đẹp mắt, đem lại hiệu ứng tích cực cho tinh thần người xem. Vì vậy, hiện tượng này đã được con người yêu chuộng vào đưa vào thi ca, nhạc họa. Đặc biệt nhiều nền văn hóa còn cho rằng hiện tượng cầu vồng xuất hiện là tín hiệu của sự may mắn và phước lành nên rất trân trọng nó.

Có thể nói, hiện tượng cầu vồng là một hiện tượng tự nhiên vô cùng phổ biến và được con người yêu thích. Bởi sự xuất hiện với tần suất lớn không phải tính toán và chờ đợi như nhật thực hay nguyệt thực. Và bản thân nó cũng không đem đến những tác hại như sóng thần hay núi lửa phun trào.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

* **Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. **Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

c. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:** 5p

- GV yêu cầu HS: Thực hành bài viết và chỉnh sửa đánh giá theo bảng mẫu.

Rút kinh nghiệm

Tiết 125,126. Viết

VIẾT VĂN BẢN KIẾN NGHỊ VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG

I. Mục tiêu

1. Về năng lực:

a. Năng lực đặc thù

- Nắm được cấu trúc có tính ổn định, khuôn mẫu của loại VB kiến nghị thông thường.
- Viết được VB kiến nghị về một vấn đề đời sống phù hợp với trải nghiệm và quan hệ xã hội thực tế của bản thân.

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- **Biết được cấu trúc có tính ổn định, khuôn mẫu của loại VB kiến nghị thông thường.**

2. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.
- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy
- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính

2. Học liệu

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học (phiếu học tập...)

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- **Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.**

b. Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV tổ chức Trò chơi Icebreaker "Tìm hiểu về vấn đề"

- Chia lớp thành các nhóm nhỏ, cử đại diện.
- Đưa ra một danh sách các vấn đề phổ biến trong xã hội như **biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, nghèo đói, sức khỏe cộng đồng, giáo dục, v.v.**

- Mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề và đại diện của nhóm sẽ trình bày lý do tại sao họ chọn vấn đề đó và tại sao đó là vấn đề quan trọng

- GV dẫn dắt vào bài học mới: Đất, nước, không khí, ... là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá ở mỗi quốc gia, mỗi vùng lãnh thổ. Vậy mà cách đây hơn một trăm năm có một vị thủ lĩnh đứng đầu Washington là tổng thống Mỹ thứ 14 – Phrăng –clin Pi-ơ-xơ đã ngỏ lời mua đất của người da đỏ với lời hứa sẽ dành cho người da đỏ một nơi sống thoải mái. Vậy trước lời đề nghị đó, vị thủ lĩnh đứng đầu bộ tộc người da đỏ có đồng ý hay không, chúng ta sẽ cùng nhau tìm câu trả lời trong tiết học ngày hôm nay. Các em mở sách vở ra chúng ta bước vào bài mới: Dẫn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

2.1. Giới thiệu kiểu bài

a. Mục tiêu: Hiểu được khái niệm, yêu cầu đối với văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV đặt câu hỏi gợi dẫn: + Theo em, văn bản kiến nghị là gì? + Cần chú ý những gì khi viết thể loại văn bản này? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe câu hỏi, dựa vào SHS để trình bày các yêu cầu. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động - GV mời HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	I. Giới thiệu kiểu bài 1. Khái niệm - Văn bản kiến nghị là một văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để nêu lên ý kiến đề xuất của em hoặc tập thể. 2. Những điều cần lưu ý - Nêu thông tin cô đọng, xác thực về người viết văn bản kiến nghị (cá nhân hay tập thể). - Nêu khái quát về bối cảnh viết kiến nghị (thời điểm viết, nhu cầu viết,...). - Trình bày rõ ràng về vấn đề được kiến nghị (sự việc, hiện tượng cần quan tâm, khắc phục; tác động tiêu cực của sự việc, hiện tượng: ý nghĩa của việc xử lý giải quyết sự việc, hiện tượng;...). - Gợi ý, đề xuất các giải pháp cần thực hiện để khắc phục tác động không tích cực của sự việc, hiện tượng. - Bày tỏ mong muốn vấn đề kiến nghị được cấp có thẩm quyền quan tâm, xử lý.

2.2 Phân tích bài viết tham khảo

a. **Mục tiêu:** Đọc và phân tích được bản kiến nghị mẫu.

* **Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.

c. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:** 25p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức trò chơi TÌM MẶT MÃ Câu 1: Ai là người viết kiến nghị trong bài viết tham khảo A. Cô chủ nhiệm Hoàng Thu Th B. Học sinh lớp 7A do cô Hoàng Thu Th làm chủ nhiệm Câu 2: Lí do viết kiến nghị trong bài mẫu là gì? A. Xin lắp đặt bể bơi di động thông minh trong nhà trường. B. Kiến nghị về việc nhiều HS bị đuối nước Câu 3: câu văn “Rất mong nhà trường chấp thuận ý kiến của chúng em” thể hiện nội dung gì? A. Yêu cầu đề nghị nhà trường giải quyết B. Thông báo sự việc để nhà trường giải quyết C. Ra lệnh nhà trường giải quyết sự việc D. Bày tỏ mong muốn kiến nghị được xem xét giải quyết Câu 4: Trong các văn bản hành chính công vụ, người viết có được sử dụng các BP tu từ hay không? A. Không B. Có Câu 5: Những thông tin trong các văn bản hành chính công vụ cần đáp ứng yêu cầu nào dưới đây? A. Ngắn gọn B. Chính xác, cụ thể	II. Phân tích bài viết tham khảo * Những điều cần chú ý Về hình thức Đầy đủ các phần: - Mở đầu: Quốc hiệu, tiêu ngữ, thời gian, tên văn bản. - Nội dung: Thông tin người làm kiến nghị, thông tin người nhận kiến nghị, những nội dung liên quan đến vấn đề kiến nghị, lời cam đoan,... - Kết thúc: Chữ kí, tài liệu đính kèm (nếu có) Về nội dung - Ai là người kiến nghị - Kiến nghị với ai? - Kiến nghị về việc gì? - Kiến nghị để làm gì? - Thời gian, địa điểm làm kiến nghị. - Những mong muốn, đề xuất thêm (nếu có).

C. Dài dòng D. Đầy đủ Câu 6. Theo em, đâu là nội dung cuối cùng của đơn kiến nghị? A. Lời cảm ơn B. Lời cam kết C. Chữ kí của người làm đơn D. Lời xác nhận Câu 7: Yếu tố nào dưới đây không cần thiết trong văn bản hành chính công vụ? A. Thông tin người viết B. Nội dung sự việc C. Quốc hiệu, tiêu ngữ D. Cảm xúc của người viết - GV nêu một số điều cần lưu ý khi viết đơn kiến nghị - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS tham gia trò chơi, suy nghĩ, lắng nghe - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức	
---	--

2.3. Thực hành viết theo các bước

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Biết viết bài theo các bước.
- Lựa chọn đề tài để viết, tìm ý, lập dàn ý.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và bài viết của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 30p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV đưa ra câu hỏi gợi mở:	III. Thực hành viết theo các bước 1. Trước khi viết

+ Theo em, để viết tốt 1 **văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống** gồm có những bước nào? Trình bày những nội dung chính của các bước.

- GV hướng dẫn học sinh các bước tiến hành viết một **văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS trả lời từng câu hỏi

- Dự kiến sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức

a. Lựa chọn vấn đề

- Vấn đề chấn chỉnh hoạt động của thư viện trường nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đọc sách, tìm hiểu, nghiên cứu của học sinh.

- Vấn đề xây dựng "góc sáng tạo" trong lớp - nơi học sinh có thể triển lãm những sản phẩm học tập có chất lượng của mình

- Vấn đề tổ chức hoạt động trải nghiệm sao cho hiệu quả.

- Vấn đề xây dựng ngăn chặn các sự cố về an ninh ra trong trường học.

- Vấn đề nâng cấp nhà vệ sinh để đảm bảo các yêu cầu về y tế, môi trường.

- Vấn đề thiết lập trật tự giao thông ở không gian trước cổng trường học

b. Tìm ý

- **Bối cảnh viết kiến nghị:** Em viết kiến nghị trong hoàn cảnh cụ thể nào? Điều gì đã thúc đẩy em viết?

- **Vấn đề được kiến nghị:** Thực chất của vấn đề kiến nghị là gì? Vấn đề này có những biểu hiện cụ thể như thế nào? Đây là những điều cần khắc phục? Vì sao cần quan tâm giải quyết vấn đề được nêu lên?

- **Giải pháp giải quyết vấn đề:** Các cấp có thẩm quyền cần phải làm gì? Việc nào nên làm ngay, việc nào có thể được thực hiện theo kế hoạch dài hạn? Cá nhân người kiến nghị và từng thành viên của cộng đồng có thể góp phần giải quyết vấn đề như thế nào?

c. Lập dàn ý

- **Mở bài:** Nêu rõ tư cách người kiến nghị (cá nhân hay tập thể), góc độ kiến nghị (người chịu tác động trực tiếp của vấn đề kiến nghị hay chỉ là người quan sát khách quan); nêu vấn đề kiến nghị.

Thân bài

+ Trình bày các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị

+ Nêu tác động của vấn đề kiến nghị lên đời sống của từng cá nhân hay tập thể, cộng đồng.

	+ Gợi ý một số giải pháp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề được nêu lên (nếu có). + Triển khai các kiến nghị theo tầng bậc hợp lí (Ví dụ: đối với các cấp lãnh đạo và các tổ chức; đối với từng cá nhân trong cộng đồng;...). - Kết bài: Bày tỏ mong muốn những kiến nghị đã nêu sẽ được thực hiện. 2. Viết bài - Nếu nội dung kiến nghị là những vấn đề cụ thể của đời sống, liên quan đến những cá nhân, tổ chức mà người viết có giao tiếp gần gũi, thường xuyên, văn bản kiến nghị có thể được viết theo hình thức của một lá đơn (như bài viết tham khảo). Với hình thức này, phần đầu văn bản cần có quốc hiệu, tiêu ngữ và đề rõ địa điểm, ngày, tháng, năm viết kiến nghị. Tiếp đó phải đề rõ đối tượng nhận kiến nghị. Trước phần nội dung kiến nghị, người viết cần ghi cụ thể danh tính, cương vị của người làm đơn. Cuối văn bản là câu bày tỏ mong muốn kiến nghị được quan tâm giải quyết; sau đó người viết kí tên (với tư cách cá nhân hay tư cách đại diện). - Nếu vấn đề kiến nghị có tầm bao quát hơn, gắn với việc đánh thức dư luận hoặc định hướng dư luận, văn bản kiến nghị có thể được triển khai theo hình thức của một văn bản nghị luận, không nhất thiết phải đề quốc hiệu, tiêu ngữ và ghi danh tính cụ thể của người kiến nghị. - Các kiến nghị có thể được viết theo kiểu gạch đầu dòng, câu văn đảm bảo tính khách quan tên các đối tượng mà kiến nghị hướng tới phải được ghi chính xác. - Kèm theo bản kiến nghị, người viết có thể đính bộ 6 sơ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề kiến nghị 3. Chỉnh sửa bài viết
--	---

PHIẾU HƯỚNG DẪN CHỈNH SỬA BÀI VIẾT			
Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Nội dung	Phân mở đầu	- Nêu rõ tư cách người kiến nghị (cá nhân hay tập thể)	☐
	Phân nội dung	- Nêu góc độ kiến nghị	☐
	Phân kết thúc	- Nêu vấn đề kiến nghị	☐
Hình thức	Phân nội dung	- Trình bày các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị	☐
	Phân kết thúc	- Sự cần thiết của việc giải quyết vấn đề kiến nghị	☐
Hình thức	Phân nội dung	- Các giải pháp cần thực hiện.	☐
	Phân kết thúc	- Bày tỏ mong muốn những kiến nghị đã nêu sẽ được thực hiện	☐
Hình thức	Phân nội dung	- Diễn đạt rõ ràng, ngôn ngữ khoa học, tường minh	☐
	Phân kết thúc	- Trình bày đúng quy cách của đơn kiến nghị	☐

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 20p

GV nêu nhiệm vụ: viết văn bản kiến nghị theo một trong hai tình huống sau:

(1) Có một bộ phim rất hay; liên quan tới tác phẩm đang học, cả lớp cần đi xem tập thể. Em thay mặt tập thể lớp viết một văn bản đề nghị cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm và nhà trường tổ chức cho lớp (hoặc các lớp cùng khối 8) đi xem phim đó.

(2) Trong khu vực gia đình em ở, có một địa điểm kinh doanh karaoke nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, gây ồn ào, thậm chí nhiều lần để xảy ra xô xát,...ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt của cả khu vực. Em hãy giúp các gia đình trong khu vực viết một văn bản kiến nghị gửi công an hoặc Ủy ban nhân dân địa phương để nêu ý kiến và kiến nghị giải quyết tình trạng đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2023

ĐƠN KIẾN NGHỊ

Về việc: Tổ chức buổi đi xem phim liên quan đến tác phẩm văn học
Giới lạnh đầu mùa của lớp 8A

Kính gửi: - Cô giáo chủ nhiệm: Lê Minh A
- Thầy hiệu trưởng: Đoàn Văn B

Em tên là: Nguyễn Thu H
Học sinh lớp: 8A
Chức vụ: lớp trưởng lớp 8A
Trường: THCS Lý Thái Tổ

Em viết đơn này đề nghị cô giáo chủ nhiệm và nhà trường giải quyết vấn đề: Tổ chức buổi đi xem phim liên quan đến tác phẩm văn học Giới lạnh đầu mùa.

Nội dung sự việc: Tuần vừa qua, vào buổi học ngày thứ Tư (28/01/2023), lớp chúng em học môn Ngữ Văn về tác phẩm Giới lạnh đầu mùa của tác giả Thạch Lam.

Lí do viết đơn kiến nghị này: Cùng thời điểm đó, rạp chiếu phim có chiếu bộ phim kể về những đứa trẻ nghèo khổ thời xưa. Em nhận thấy nội dung phim có cùng chủ đề và nội dung gần với tác phẩm văn học đang học, có thể giúp chúng em củng cố thêm kiến thức và hiểu sâu được những nội dung mà tác phẩm truyền tải.

Yêu cầu cụ thể: Em thay mặt cả lớp viết đơn kiến nghị này mong muốn thầy, cô xét duyệt ý nguyện tổ chức buổi đi xem phim cho cả lớp chúng em.

Kính mong thầy, cô xem xét đơn kiến nghị và giải quyết sớm cho chúng em. Em xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì sai sót, em xin chịu trách nhiệm trước kỉ luật của nhà trường.

Em xin cảm ơn!
Người làm đơn
(Chữ kí)

Nguyễn Thu H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2023

ĐƠN KIẾN NGHỊ

Về việc: Quán karaoke SM gây ảnh hưởng lớn tới toàn khu vực dân cư PK
Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Trung Văn, thuộc quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tôi tên là: Hoàng Văn C
Sinh năm: 30/05/1990
Số căn cước: 1707085689
Ngày cấp: 12/5/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Hộ khẩu thường trú: Phố Phùng Khoang, Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: số nhà 135 ngách 26 ngõ 67 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tôi viết đơn này đề nghị quý cơ quan hành chính giải quyết vấn đề: Sự việc xảy ra liên tục gần đây của quán karaoke SM không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật gây ảnh hưởng rất lớn đến sinh hoạt của cả khu vực.

Nội dung sự việc: Trong khoảng thời gian gần đây (từ ngày 05/1 đến 31/1/2023), vào mỗi buổi tối muộn (21h00 – 24h00), khu vực dân cư chúng tôi thường xuyên có những tiếng động lớn, thậm chí có những vụ xô xát, cãi nhau to. Theo khảo sát, được biết những sự việc đó từ quán karaoke SM.

Lí do viết đơn kiến nghị này: Sự việc khiến khu dân cư trở nên ồn ào, gây ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống sinh hoạt của các hộ gia đình liên kề.

Yêu cầu cụ thể: Tôi thay mặt các hộ gia đình viết đơn kiến nghị này mong muốn Ủy ban sẽ đưa hướng giải pháp hợp lý đối với địa điểm kinh doanh đó.

Kính mong cơ quan có thẩm quyền xem xét đơn kiến nghị và giải quyết sớm cho tôi. Tôi xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai sót, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trước pháp luật.

Tôi xin cảm ơn!
Người làm đơn
(Chữ kí)

Hoàng Văn C

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 5p

- GV yêu cầu HS: Thực hành bài viết và chỉnh sửa đánh giá theo bảng mẫu.

Rút kinh nghiệm

.....

Tiết 127. Nói và nghe

THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG PHÙ HỢP VỚI LÚA TUỔI

(Tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

a. Năng lực đặc thù

- Hiểu được đặc điểm riêng và ý nghĩa của vấn đề được chọn thảo luận
- Biết cách tham gia thảo luận (tổ chức, nêu ý kiến, trao đổi rút kinh nghiệm..) một cách văn minh, hướng đến việc nâng cao nhận thức vấn đề thảo luận.

b. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.
- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Viết được nội dung bài học.

2. Về phẩm chất

- Kỉ luật, biết lắng nghe
- Chăm chỉ: chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Thiết bị dạy học

- Kế hoạch bài dạy
- Sách giáo khoa, Sách giáo viên
- Máy chiếu, máy tính

2. Học liệu

- Một số hình ảnh, biên bản liên quan đến nội dung bài học.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

- Tạo tâm lý thoải mái, hứng thú, hòa đồng cho HS.

b. Nội dung: HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV tổ chức hoạt động: Thời gian biểu của tôi

- HS viết nhanh lịch sinh hoạt của bản thân trong 1 ngày

- Thời gian: 2 phút

- **GV dẫn vào bài học:** Tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân như thế nào?

Chúng ta phải làm những gì? Phải thay đổi ra sao? Bài nói và nghe ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta giải đáp thắc mắc này nhé!

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

2.1. Trước khi thảo luận

a. Mục tiêu: HS nắm được cách xây dựng bài thảo luận đạt yêu cầu.

*** Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**

Viết được nội dung bài học.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 5p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV đặt câu hỏi: + Em hiểu như thế nào là nề nếp sinh hoạt của bản thân? + Hãy trình bày một số ví dụ về nề nếp sinh hoạt của bản thân em. + Chúng ta cần phải chuẩn bị những gì cho buổi thảo luận? Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	I. Trước khi thảo luận 1. Khái niệm - Nề nếp sinh hoạt của bản thân là nét ổn định trong cách một cá nhân thực hiện những hoạt động mang tính cá nhân hằng ngày - Nét ổn định này được tạo nên qua một quá trình (sự tổng hoà giữa điều kiện, thói quen và quan niệm) của mỗi người. - Trong nề nếp sinh hoạt của bản thân có thể có yếu tố tích cực, có thể có yếu tố tiêu cực. - Một số biểu hiện: dậy đúng giờ, làm việc đúng giờ, tập thể dục hàng ngày.... 2. Chuẩn bị - Chọn thời điểm thích hợp để trao đổi về việc xác định vấn đề thảo luận. - Chọn vấn đề thảo luận. Ví dụ: + Có nên lập thời gian biểu cho sinh hoạt hằng ngày của bản thân không? + Có thể tham gia làm việc nhà như thế nào để không gây ảnh hưởng tiêu cực đến thời gian dành cho việc học tập?

	+ Thói quen nào cần từ bỏ, thói quen nào cần hình thành, gây dựng để cuộc sống trở nên lành mạnh, có ý nghĩa? + Chơi có cần thiết không, chơi những gì và thời gian chơi được bố trí thế nào là hợp lí? Nên xây dựng kế hoạch giao tiếp xã hội như thế nào ngay từ hôm nay?... - Suy nghĩ và phác thảo ý kiến. Có thể chuẩn bị một số tư liệu minh họa (truyện kể, tranh ảnh, đoạn phim,...) nếu cần - Xác lập được một góc nhìn riêng về vấn đề, tránh trùng lặp
--	---

2.2. Thảo luận

a. Mục tiêu: Biết được các kỹ năng thảo luận

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 20p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ - GV đặt câu hỏi: + Ở phần thảo luận, nhiệm vụ của người nói và người nghe là gì? + Chúng ta cần lưu ý điều gì khi thực hành thảo luận? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức	II. Thảo luận Người nói - Thể hiện được sự hưởng ứng tích cực đối với cuộc thảo luận. - Triển khai được ý kiến mới, không nói lại những nội dung đã được phát biểu trước đó. - Xác định rõ nội dung then chốt của vấn đề trình bày. - Đưa ra những lí lẽ và bằng chứng xác đáng, phù hợp. - Chọn được cách diễn sáng tạo, sinh động, tự nhiên, chú ý sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ. - Thể hiện được thái độ tôn trọng đối với tất cả những người tham gia thảo luận - Làm chủ được thời gian Người nghe - Hoan nghênh sự tham gia thảo luận của người nói. - Theo dõi nghiêm túc các lượt phát biểu ý kiến (có thể ghi chép nhanh) - Dự kiến câu hỏi sẽ đưa ra cho người nói. - Chuẩn bị ý kiến phát biểu khi đến lượt mình

	- Hỗ trợ người nói trong việc sử dụng các phương tiện trình chiếu (nếu có) - Tạo không khí thân thiện để người nói vững tin vì được lắng nghe. - Nhắc người nói tuân thủ quy định về thời gian cho một lượt phát biểu ý kiến
--	--

2.3. Đánh giá, rút kinh nghiệm

a. **Mục tiêu:** Biết nhận xét, đánh giá về bài thảo luận của bạn.

b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:** 5p

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																																												
Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn HS đánh giá bài thảo luận theo mẫu bảng kiểm - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	III. Sau khi nói  BẢNG KIỂM BÀI NÓI Sử dụng để nhận xét, đánh giá và chỉnh sửa bài nói Hướng dẫn: Hãy đánh dấu ☒ vào cột Đạt, Không đạt, Góp ý để kiểm tra, đánh giá bài nói <table><tr><th>Tiêu chí đánh giá</th><th>Đạt</th><th>Không đạt</th><th>Góp ý</th></tr><tr><td colspan="4">Phần nói</td></tr><tr><td>1. Trình bày đúng chủ đề, nội dung rõ ràng</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2. Thể hiện rõ thái độ, suy nghĩ về vấn đề trình bày</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3. Đưa ra những lí lẽ và bằng chứng xác đáng, phù hợp</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4. Cách diễn đạt sáng tạo, tự tin, sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>5. Không quá thời gian quy định</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="4">Phần nghe</td></tr><tr><td>1. Lắng nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của bạn</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2. Có câu hỏi phản hồi, trao đổi phù hợp</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3. Có thái độ lắng nghe tích cực</td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Không đạt	Góp ý	Phần nói				1. Trình bày đúng chủ đề, nội dung rõ ràng				2. Thể hiện rõ thái độ, suy nghĩ về vấn đề trình bày				3. Đưa ra những lí lẽ và bằng chứng xác đáng, phù hợp				4. Cách diễn đạt sáng tạo, tự tin, sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể				5. Không quá thời gian quy định				Phần nghe				1. Lắng nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của bạn				2. Có câu hỏi phản hồi, trao đổi phù hợp				3. Có thái độ lắng nghe tích cực			
Tiêu chí đánh giá	Đạt	Không đạt	Góp ý																																										
Phần nói																																													
1. Trình bày đúng chủ đề, nội dung rõ ràng																																													
2. Thể hiện rõ thái độ, suy nghĩ về vấn đề trình bày																																													
3. Đưa ra những lí lẽ và bằng chứng xác đáng, phù hợp																																													
4. Cách diễn đạt sáng tạo, tự tin, sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể																																													
5. Không quá thời gian quy định																																													
Phần nghe																																													
1. Lắng nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của bạn																																													
2. Có câu hỏi phản hồi, trao đổi phù hợp																																													
3. Có thái độ lắng nghe tích cực																																													

Hoạt động 3: Luyện tập

a. **Mục tiêu:** Học sinh thực hiện bài nói trên lớp.

* **Đối với HS khuyết tật nghe - nói:**

Làm được các bài tập nhận biết

b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài nói

c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:** 5p

GV tổ chức hoạt động nhóm

- **Team nói:** Nhóm 1,2 : Đề bài: Tầm quan trọng của việc tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân.

- **Team nghe:** Nhóm 3,4: Lắng nghe bài nói của nhóm 1,2 và ghi lại thông tin vào PHT

PHIẾU GHI CHÉP THÔNG TIN BÀI NÓI	
Nội dung chính của cuộc thảo luận (vấn đề)	
Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng	
Câu hỏi và ý kiến muốn trao đổi khi nghe bài nói:	
Nhận xét chung	
Tổng điểm	

Dàn ý

* **Nêu vấn đề:** Chào hỏi, nêu vấn đề: khẳng định tầm quan trọng của việc tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân

* Triển khai vấn đề

- Lợi ích của việc tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân:
 - + Tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân là biểu hiện của lối sống ngăn nắp, khoa học.
 - + Tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân giúp ta chủ động trong công việc, cân bằng giữa học tập, lao động và nghỉ ngơi.
 - + Người biết tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân sẽ hình thành được thói quen tốt, giúp phát triển tương lai sau này.
 - Các biện pháp tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân:
 - + Lập thời gian biểu cho bản thân, quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đề ra.
 - + Có ý thức từ bỏ, tránh xa những thói quen xấu
 - Lấy ví dụ so sánh cụ thể (1 tấm gương biết lập thời gian biểu – 1 tấm gương sống buông thả, không nề nếp)
 - Rút ra bài học và liên hệ bản thân...
- ### * Kết thúc vấn đề
- Khẳng định tính đúng đắn, cần thiết của vấn đề
 - Xin ý kiến nhận xét + Lời cảm ơn kết thúc

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

* **Đối với HS khuyết tật nghe -nói:**
Làm được các bài tập nhận biết

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: 5p

GV áp dụng kĩ thuật 1-1-1

- Em hãy viết lại 1 điều mà em cảm thấy mình đã làm tốt trong buổi thảo luận
- Em hãy đánh giá 1 điều mình còn cần cải thiện trong những buổi thảo luận tiếp theo.
- Em hãy bình chọn 1 bạn nói xuất sắc và 1 bạn nghe tích cực trong buổi thảo luận
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Rút kinh nghiệm

.....
.....
.....

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG



Ký bởi: NGUYỄN THỊ NGÀ
Thời gian ký: 06/04/2026 06:56:37
Tổ chức xác thực: Viettel-CA RS

Nguyễn Thị Nga

GIÁO VIÊN



Ký bởi: NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Thời gian ký: 04/04/2026 10:00:00
Tổ chức xác thực: Viettel-CA RS

Nguyễn Thị Hương

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:30 07/04/2026
bởi Nguyễn Thị Hương (badong_huongnguyen) – TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:30 07/04/2026
bởi Nguyễn Thị Hương (badong_huongnguyen) – TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG